Mẫu o1

CTY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Số: 24./CBTT.2023

V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường niên 2022 của CPC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 07 tháng 04 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
2. Mã chứng khoán: CPC
3. Địa chỉ trụ sở chính: 51 Trương Văn Diễn phường Phước Thới quận Ô Môn thành phố Cần Thơ
4. Điện thoại: 02923 861770 Fax: 02923 861798
5. Người công bố thông tin: NGUYỄN VĂN TRUNG
6. Nội dung của thông tin công bố:

6.1 Báo cáo thường niên 2022 của CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ được lập ngày 07 tháng 04 năm 2023.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo thường niên 2022: www.tstcantho.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:
- Như trên.
- Lưu:…

TM.CTY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 1800... C.T.C.P. CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ Q. Ô MÔN - TP. CẦN THƠ

Nguyễn Văn Trung

BÙI ANH DŨNG

Digitally signed by BÙI ANH DŨNG
DN: CN=BÙI ANH DŨNG, C=VN, O=CPC, E=badung096@gmail.com
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2023-04-06 10:32:33

CÔNG TY CỔ PHẦN
THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Điện thoại: 02923.861.770

Số fax: 02923.861.798

Website: www.tstcantho.com.vn

Email: admin@tstcantho.com

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

04 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2022

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Tên viết tắt: CPC

Giấy CNĐKDN số: 1800457478 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp lần đầu ngày 07/05/2002, thay đổi lần thứ 12 ngày 14/01/2022

Vốn điều lệ: 43.030.500.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 43.030.500.000 đồng

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, Phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP Cần Thơ

Số điện thoại: 0292 3861 770

Số fax: 0292 3861 798

Website: www.tstcantho.com.vn

Email: admin@tstcantho.com

Mã cổ phiếu: CPC

CPC

Cùng nông gia được mùa

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Công ty CP Thuốc Sát Trùng Cần Thơ (CPC) là một đơn vị chuyên cung cấp các sản phẩm bảo vệ thực vật, bao gồm các loại thuốc trừ sâu, thuốc trừ nấm bệnh, thuốc đệt chuột, thuốc trừ nhện, thuốc trừ ốc bươu vàng cùng với phân bón rễ và các sản phẩm khác để diệt trừ các tác nhân gây hại khác cho cây trồng. CPC hiện đã có hơn 400 đại lý trên toàn quốc.

Sau hơn 03 thập kỷ hoạt động, CPC đã không ngừng nghiên cứu và cải tiến để cung cấp cho bà con nông dân những sản phẩm chất lượng cao với giá cả hợp lý. CPC cũng đặt mục tiêu trở thành đối tác đáng tin cậy của bà con nông dân, đồng hành cùng họ để đạt được thành công trong nông nghiệp.

Bên cạnh việc cung cấp sản phẩm, CPC cũng chú trọng đến việc giáo dục và hướng dẫn bà con nông dân về cách sử dụng các sản phẩm của họ một cách hiệu quả và an toàn cho môi trường. Điều này giúp bà con nông dân tiết kiệm chi phí, tăng năng suất và giảm thiểu tác động tiêu cực lên môi trường.

Với cam kết **"CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA",** CPC mong muốn ngày càng được bà con nông dân tin tưởng và lựa chọn sản phẩm của Công ty đạt được một mùa vụ thành công.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1996

Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được thành lập theo Quyết định số 477/QĐ.CT.TCCB.96 của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/3/1996 và trực thuộc Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ. Công ty này hoạt động theo hình thức hạch toán báo sổ

2002

Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ được cổ phần hóa theo Quyết định số 1462/QĐ-CT.UB của UBND Tỉnh Cần Thơ ký ngày 26/4/2002 thành Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) được độc lập sản xuất kinh doanh với chức năng chính là: sản xuất, gia công và kinh doanh các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, máy móc dụng cụ phục vụ nông nghiệp.

2007

Nhân dịp Kỷ niệm 5 năm thành lập Công ty CPC giới thiệu logo mới với hình tam giác, nền xanh có in hình bông lúa CPC với mong ước như Slogan **"CPC - CÙNG NÔNG GIA ĐƯỢC MÙA".**

2008

CPC thực hiện tăng vốn điều lệ lên 41,088 tỷ đồng nhằm mở rộng phạm vi hoạt động sang lĩnh vực sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất cho nuôi trồng thủy sản, đồng thời công ty thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 5 ngày 26/7/2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp.

2010

CPC chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận số 05/GCN-SGDHN do HNX cấp. Vào ngày 18/01/2010, cổ phiếu CPC có phiên giao dịch đầu tiên trên HNX.

2011

CPC tiến hành chia cổ phiếu thưởng từ nguồn thặng dư vốn với số lượng 194.205 cổ phần, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 43.030.050.000 đồng.

2012-2022

Trải qua gần 30 năm hình thành và phát triển, từ một công ty có quy mô hoạt động khiêm tốn, CPC đã gặt hái nhiều thành quả giá trị, thương hiệu CPC ngày càng vững mạnh, khẳng định vị thế của mình trên thị trường.

CÁC THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC TRONG QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Sau hơn 30 năm nỗ lực nghiên cứu và phát triển, CPC đã từng bước gặt hái được nhiều thành công nhất định, vinh hạnh nhận được những giải thưởng, danh hiệu từ người tiêu dùng và các tổ chức uy tín trong và ngoài nước như:

- Top 100 DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU CHÂU Á năm 2018
- Nhiều năm liền đạt danh hiệu "THƯƠNG HIỆU BẠN NHÀ NÔNG"
- 17 năm liền đạt danh hiệu "HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO" (từ năm 2005 đến 2022)
- Bằng khen "THẬP NIÊN CHẤT LƯỢNG 1996-2005" của Bộ Khoa học và Công nghệ
- Giải thưởng môi trường quốc tế "ENVIRONMENTAL RESPECT AWARDS" do tạp chí CropLite và Farm Chemical International (Hoa kỳ) bình chọn và trao giải tại Washington, D.c năm 2007
- Cúp vàng EPA "VÌ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG" của Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2009
- Giải thưởng "THƯƠNG HIỆU XANH THÂN THIỆN" của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam năm 2010
- Và nhiều giấy chứng nhận khác.

Việc phát triển và hoàn thiện sản phẩm là một động lực quan trọng để Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tiếp tục cung cấp các sản phẩm chất lượng cao nhằm hỗ trợ nông dân trong hoạt động sản xuất nông nghiệp. Việc cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm sẽ giúp nâng cao giá trị kinh tế cho người nông dân và đóng góp vào sự phát triển của ngành nông nghiệp nói riêng và đất nước nói chung.

GIẢI THƯỞNG MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ "ENVIRONMENTAL RESPECT AWARDS" NĂM 2005

TOP 100 "DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU ASIA" NĂM 2018

ĐẠT TOP 100 "DOANH NGHIỆP TIÊU BIỂU ASIA" NĂM 2018

GIẢI THƯỞNG MÔI TRƯỜNG QUỐC TẾ "ENVIRONMENTAL RESPECT AWARDS"

CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG ISO/IEC 17025:2017

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành	Tên ngành
2012 (chính)	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ
2021	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp
2029	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi, cho nuôi trồng thủy sản và hóa chất dùng trong nuôi trồng thủy sản
1020	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản 1020. Chi tiết: Chế biến thủy hải sản để xuất khẩu
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu thuốc thú y thủy sản
4632	Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Xuất khẩu thực phẩm chế biến
4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nhập khẩu, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; 4669 Nhập khẩu, kinh doanh phân bón; Kinh doanh sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản; Kinh doanh giống thủy sản, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Xuất khẩu thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp. Chi tiết: Nhập khẩu, kinh doanh máy móc thiết bị, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác.
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ

Địa bàn kinh doanh

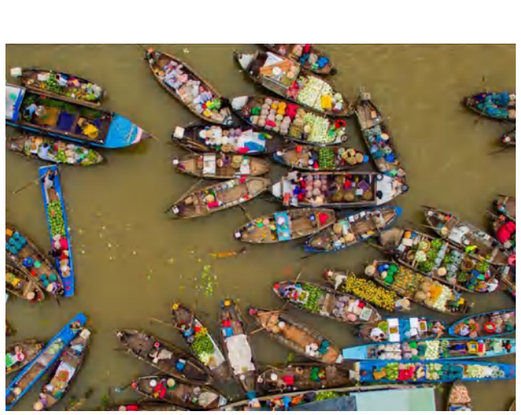

CPC có mạng lưới phân phối rộng lớn trải dài từ khu vực miền Trung và Tây Nguyên đến một số tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Trong tương lai, CPC không chỉ tập trung vào thị trường trong nước mà còn mong muốn mở rộng sang kinh doanh ở một số quốc gia khác như Lào, Campuchia, . . những đất nước có tiềm năng phát triển nông nghiệp phù hợp với sản phẩm của công ty.

CÁC SẢN PHẨM CHỦ LỰC CỦA CÔNG TY

Sản phẩm nông dược

Cùng Nông gia được mùa

Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) đã có hơn 30 năm hoạt động và nghiên cứu sản xuất ra hơn 40 loại sản phẩm nông dược khác nhau. Tuy nhiên, để đảm bảo tính an toàn và bảo vệ môi trường, theo chỉ đạo của Cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật (TT&BVTV) của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bộ sản phẩm của CPC đã được thanh lọc và hiện tại chỉ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm nông dược được TT&BVTV cấp giấy chứng nhận đăng ký, bao gồm:

Thuốc trừ cỏ

PLATIN 55EC

Hoạt chất: Butachlor 27,5% + Propanil 27,5%

Công dụng: Platin 55EC là thuốc trừ cỏ chọn lọc, nẫy mầm và hậu nẫy mầm sớm , dùng để diệt hầu hết các loại cỏ như cỏ lồng vực, cỏ đuôi phụng, cỏ cháo, cỏ chác, lác, năn, ... trên ruộng lúa.

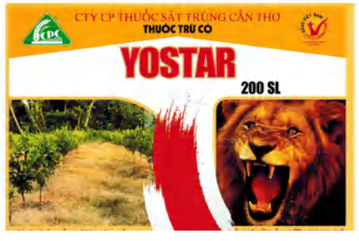

YOSTAR 200SL

Hoạt chất: Glufosinate – ammonium 200g/l

Công dụng: YOSTAR 200SL là thuốc trừ cỏ không chọn lọc, tác động tiếp xúc và lưu dẫn, phòng và trừ nhiều loại cỏ lá rộng và lá hẹp hàng niên và đa niên từ lúc mới mọc đến khi tăng trưởng mạnh.

Thuốc trừ ốc

MOLUCIDE 6GB

Hoạt chất: Metaldehyde 6%.

Công dụng: Diệt ốc qua đường tiếp xúc và đường ruột, gây hiện tượng chảy nhớt liên tục làm ốc mất nước và chết nhanh.

MOLUCIDE 80WP

Hoạt chất: Metaldehyde 80%

Công dụng: Diệt ốc qua đường tiếp xúc và đường ruột, gây hiện tượng chảy nhớt liên tục làm ốc mất nước và chết nhanh.

Phân bón rễ

Tăng năng suất cây trồng, giúp cây có đầy đủ lượng Calci giúp cứng cây, không nứt trái, chống đổ ngã, xanh lá, góp phần chống bệnh do tuyến trùng và thối rễ do nấm fusarium gây ra.

CALINO 657

Tăng khả năng ngoại hấp, chống rửa trôi chất dinh dưỡng, trung hòa các kim loại nặng độc hại có trong đất.

Cung cấp các dưỡng chất thiết yếu cho cây trồng, tăng khả năng chống sâu bệnh và thời tiết bất lợi.

Thích hợp cho các loại cây: cây khoẻ, lá xanh, tăng đậu trái, chống nứt trái.

Thích hợp cho nhiều loại đất.

CALINO 558

Chuyên dùng cho cây công nghiệp, cây ăn trái và lúa.

Giúp cây có thể dễ dàng hấp thu N,P,K và bổ sung được các chất hiện nay thiếu trầm trọng trong đất, giúp tăng năng suất cây trồng, cứng cây, không nứt trái, chống đổ ngã, và giúp xanh lá.

Đóng vai trò là một keo đất tích cực, giữ chức năng trao đổi ion cho rễ cây.

Có khả năng hóa giải các chất gây độc cho bộ rễ cây trong điều kiện bị dậy phèn đầu vụ hoặc đầu mùa mưa và nhất là đất bị nhiễm độc hữu cơ do vùi lấp xác bã thực vật, rơm rạ chưa hoai mục.

Gây điều kiện bất lợi cho sự sinh sản và phát triển của tuyến trùng trong đất và nấm Fusarium gây thối rễ cây, góp phần phòng chống bệnh do tuyến trùng và thối rễ do nấm Fusarium gây ra.

Thuốc trừ sâu và trừ nhện

Đa dạng các loại sản phẩm như dạng nhũ dầu, bột hòa nước, dạng hạt cho bà con lựa chọn, diệt trừ hầu hết các loại sâu, bọ trĩ, rệp, nhện đỏ,... trên nhiều loại cây trồng từ lúa, cây ăn trái đến rau màu, cây công nghiệp lâu năm.

SAUTIU 3.6EC

Hoạt chất: Abamectin 36g/l

Công dụng: Sautiu là thuốc trừ sâu phổ rộng, có tác dụng tiếp xúc, vị độc. Diệt trừ hiệu quả sâu cuốn lá lúa, sâu đục thân, sâu phao, sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, sâu vẽ bùa, bọ trĩ, rệp và nhện...

PALM 5GR

Hoạt chất: Dimethoate 3% + Fenobucard 2%

Công dụng: Palm 5GR là thuốc trừ sâu phổ rộng, có tác dụng tiếp xúc, vị độc và lưu dẫn

CATODAN 18SL

Hoạt chất: Nereistoxin 180g/l

Công dụng: Catodan 18SL là thuốc trừ sâu có tác dụng tiếp xúc, vị độc, có khả năng xông hơi và nội

FENTOX 25EC

Hoạt chất: Fenvalerate 3,5% + Dimethoate 21,5%

Công dụng: Phối hợp 2 hoạt chất Fenvalerate và Dimethoate nên Fentox rất có hiệu quả trừ sâu với tác dụng tiếp xúc + vị độc + xua đuổi + lưu dẫn.

ACE 5EC

Hoạt chất: Alpha cypermethrin 50g/l

Công dụng: ACE 5EC là thuốc trừ sâu có tác động tiếp xúc, vị độc.

CANON 100SL

Hoạt chất: Imidacloprid 100g/l

Công dụng: Canon 100sl là Thuốc Trừ Sâu Phổ Rộng Có tác dụng tiếp xúc và lưu dẫn diệt trừ nhiều loại sâu rầy. Đặc biệt thuốc đặc trị bọ trĩ mà không hại đến bông.

YONLOCK 240SC

Hoạt chất: Spirodiclofen 240g/l

Công dụng: Là thuốc trừ nhện có tác động tiếp xúc, thuốc được đăng ký để phòng trừ nhện trên cây cam và cây sanh, có hiệu quả cao khi diệt nhện non và trứng. Đặc biệt ngăn trứng nở nên diệt nhện triệt để.

Thuốc trừ nấm bệnh

Là nhóm sản phẩm thuốc phun được bà con tin dùng để diệt trừ nấm bệnh ở cây trồng, đặc biệt nổi trội trong việc trị bệnh quan trọng như vàng lá lúa, lem lép hạt, khô vằn, loét cây, mốc sương, rỉ sắt,..

FIREMAN 800WP

Hoạt chất: Tricyclazole + Isoprothiolane

Công dụng: FireMan có tác dụng phòng và đặc trị bệnh cháy lá, thối cổ bông trên lúa với hiệu lực cao và lâu dài.

ZINCOPPER 50WP

Zincopper 50WP là thuốc trừ nấm bệnh phổ rộng, có tác dụng tiếp xúc, Phòng và trị bệnh quan trọng như: thán thư, phấn trắng, mốc sương, đốm lá...

CAJET M10 72WP

Hoạt chất: Cymoxanil 8% + Mancozeb 64%

Công dụng: đặc trị bệnh Sương mai trên cà chua, nho, dưa hấu; bệnh Chết dây tiêu và bệnh vàng lá lúa

Thuốc diệt chuột

CAT 0.25WP

Hoạt chất: Bromadiolone 0,25%

Công dụng: CAT 0.25WP là thuốc diệt chuột thuộc Nhóm chống đông máu Thế hệ mới. Thuốc không mùi vị và không gây co giật nên chuột không sợ mồi.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty CP Thuốc sát trùng Cần Thơ hoạt động theo mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo Luật pháp Việt Nam và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản trị công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của công ty.

Ban Tổng giám đốc

Là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của Ngành, Điều lệ, Quy chế, quy định của công ty.

Các công ty con, công ty liên kết

Công ty con: Không có

Công ty liên kết, liên doanh: Không có

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (tiếp theo)

Sơ đồ tổ chức

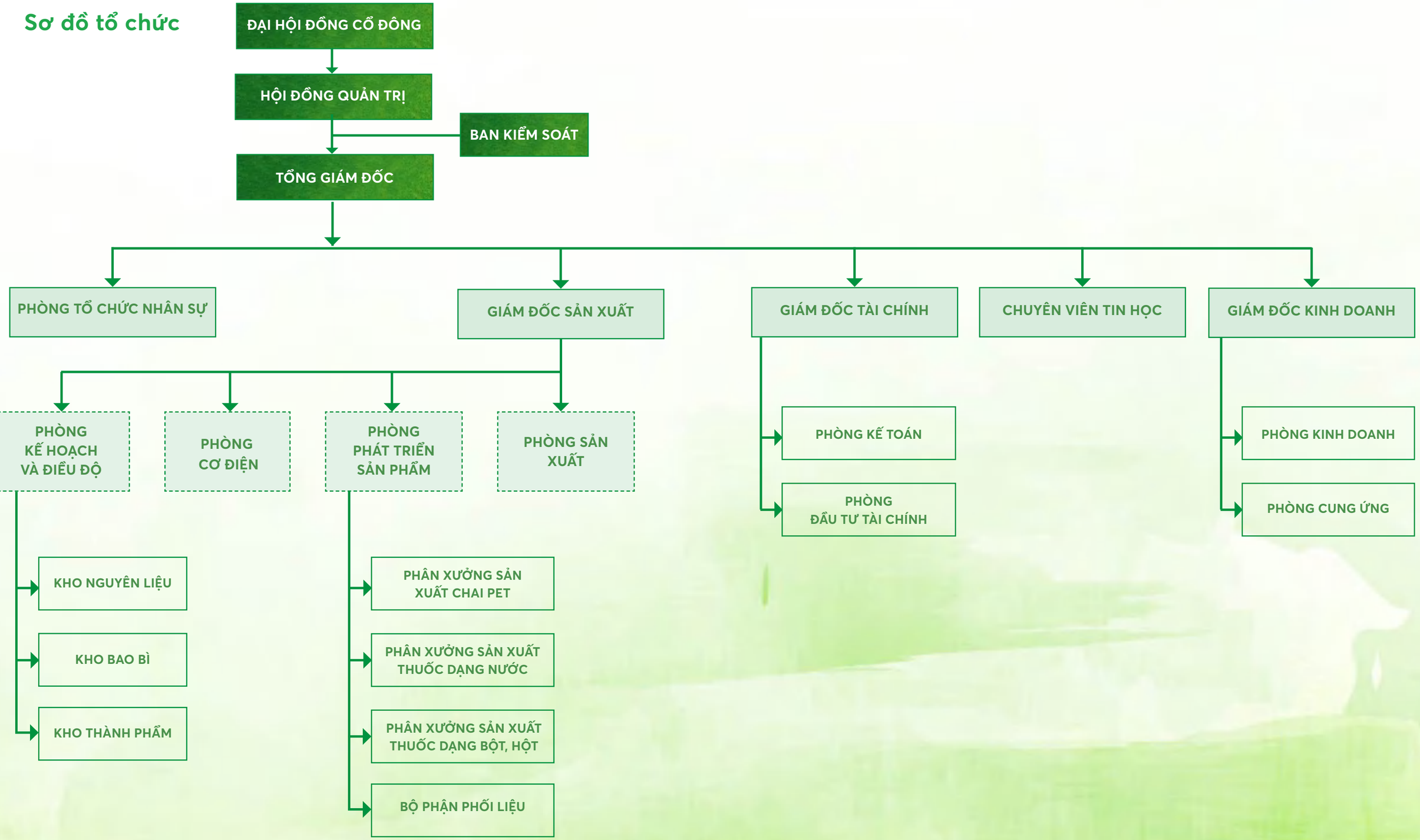

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu

Đối với thị trường tiêu dùng trong nước

Tiếp tục phát triển hệ thống tiêu thụ sản phẩm trên toàn quốc. Đặc biệt là khu vực miền Trung - Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long. Đẩy mạnh thương hiệu với phương châm **"Cùng nông gia được mùa",** từ đó nâng cao độ tin cậy, uy tín của sản phẩm trên thị trường.

Đối với người lao động

Bên cạnh xây dựng quy trình đào tạo, tuyển dụng chặt chẽ và hiệu quả, Công ty còn chú trọng đến đời sống và thực thi những chính sách nhằm bảo đảm quyền lợi cho người lao động, tăng hạn các chương trình kiểm tra sức khỏe định kỳ đến nâng cao hiệu quả làm việc thể chất cũng như tinh thần cho CBCNV.

Đối với hoạt động kinh doanh sản xuất

Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao năng lực quản trị để thúc đẩy sản xuất, duy trì được chất lượng hàng hoá ở những thị trường truyền thống. Từ đó tạo bước đà cho công ty phát triển thị phần khắp thị trường Việt Nam và thị trường các nước lân cận. Bên cạnh đó, xây dựng lòng tin vững chắc với khách hàng luôn là nhiệm vụ hàng đầu của công ty, do đó việc duy trì chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn là mục tiêu ưu tiên trong quá trình vận hành sản xuất.

Đối với hệ thống sản xuất

Công ty đầu tư vào hệ thống dây chuyền sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất lao động cũng như đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra. Đồng thời, công ty áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật mới vào quy trình sản xuất sản phẩm.

Đối với tổ chức bộ máy

Nâng cao sự phối hợp giữa các phòng ban, thống nhất việc phát triển kế hoạch kinh doanh từ trên xuống dưới để từ đó công ty từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức tinh gọn và hiệu quả.

Các mục tiêu dài hạn

Tăng cường nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường. Giám sát và kiểm tra định kỳ để đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra luôn nằm trong giới hạn cho phép về tiêu chuẩn.

Với CPC, chất lượng sản phẩm chính là mục tiêu quan tâm hàng đầu của công ty.

Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Hoạt động trong lĩnh vực nông dược và liên quan mật thiết đến nghề nông, CPC luôn ý thức được trách nhiệm của mình đối với môi trường. Mục tiêu phát triển của công ty luôn đi kèm với nghĩa vụ, trách nhiệm với môi trường, xã hội và lợi ích của cộng đồng.

Về môi trường: Công ty luôn chú trọng công tác xử lý chất thải công nghiệp đúng tiêu chuẩn, tránh rò rỉ gây ảnh hưởng đến môi trường, khu dân cư và đời sống người dân khu vực lân cận. Đội ngũ cán bộ nhân viên công ty đều được đào tạo bài bản về kiến thức trong sản xuất, xử lý sự cố bất thường để đảm bảo an toàn đối với môi trường.

Về mặt xã hội và cộng đồng

Hiểu được khó khăn của người nông dân, Công ty tổ chức nhiều hoạt động xã hội nhằm giúp đỡ, động viên người dân trong trường hợp bị thất thu mùa màng; hỗ trợ các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn khuyết tật, với mục đích giúp đỡ phần nào để cải thiện đời sống người dân trong địa phương.

CÁC RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động, áp lực lạm phát gia tăng khiến Fed liên tục điều chỉnh tăng mức lãi suất 07 lần trong năm 2022. Cụ thể, tính đến ngày 14/12/2022, lãi suất Hoa Kỳ tăng lên mức 4,25 – 4,5%, mức lãi suất cao nhất kể từ đỉnh năm 2007. Rủi ro thu hẹp thị trường khi xung đột chính trị căng thẳng giữa Nga và Ukraine, chính sách Zero Covid của Trung Quốc khiến cho tăng trưởng kinh tế thế giới giảm tốc, điều này tác động lớn đến bối cảnh chung của nền kinh tế nước ta. Tuy nhiên, Việt Nam được đánh giá là một trong ít quốc gia có tăng trưởng kinh tế khi bước vào giai đoạn hồi phục sau 02 năm tổn thương do đại dịch Covid, nhưng đồng thời cũng gặp nhiều khó khăn trong tình hình vĩ mô thế giới bất ổn trong ngắn và trung hạn.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 ước tính tăng 8,02% so với năm trước, đạt mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022 do nền kinh tế hồi phục trở lại. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,36%. Trong khu vực nông, lâm và thủy sản, ngành nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Trong bối cảnh giá cả nguyên vật liệu tăng cao trên toàn thế giới, bình quân năm 2022, CPI tăng 3,15% so với năm trước. Trong đó, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 9,88%, Là một doanh nghiệp có hoạt động

kinh doanh liên quan mật thiết đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, CPC cũng có những thuận lợi và khó khăn nhất định. Nguồn cung đầu vào khó khăn và những rủi ro đặc thù ngành đòi hỏi Doanh nghiệp phải có các chính sách ứng phó kịp thời để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, theo dõi sát sao tình hình biến động của thị trường trong nước nhằm xây dựng kế hoạch dự phòng kịp thời và phù hợp cho những rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là Công ty cổ phần được niêm yết giao dịch cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và là lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, hoạt động của Công ty được quản lý và giám sát chặt chẽ bởi Nhà nước và các quy định của pháp luật như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Vệ sinh thực phẩm, ... Bất kỳ sự thay đổi nào trong hệ thống pháp luật đều ít nhiều tác động đến tình hình quản trị và hoạt động sản xuất, kinh doanh của Doanh nghiệp. Theo đó, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Pháp luật, thường xuyên tìm hiểu, nghiên cứu, cập nhật về các thay đổi của pháp luật, thông tin kịp thời tới toàn thể cán bộ, nhân viên và cổ đông của Công ty, đồng thời đưa ra các biện pháp ứng phó hợp lý nhằm tận dụng mọi cơ hội và giảm thiểu rủi ro từ những thay đổi pháp lý này.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Một trong những vấn đề quan trọng cần chú tâm nhất đối với các công ty sản xuất hóa chất là mối đe dọa tiềm ẩn từ hoạt động sản xuất đến môi trường và đời sống người dân ở các khu vực lân cận. Các chất thải từ quá trình sản xuất thuốc bảo vệ thực vật nếu không được xử lý đúng quy trình sẽ tác động nghiêm trọng đến hệ sinh thái xung quanh, từ đó làm giảm uy tín và gây ra các rủi ro đến cả doanh nghiệp và khu dân cư. Hiểu được trách nhiệm cần thiết này, Công ty luôn cố gắng xây dựng quy trình xử lý nước thải đạt chuẩn; đầu tư máy móc, trang thiết bị tối ưu nhất nhằm phục vụ việc xử lý chất thải công nghiệp một cách triệt để.

Rủi ro đặc thù ngành

RỦI RO NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

Nguyên liệu phục vụ cho sản xuất thuốc bảo vệ thực vật hiện chủ yếu được nhập khẩu, vậy nên những rủi ro về biến động giá và nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào sẽ tác động trực tiếp tới giá thuốc bảo vệ thực vật trong nước cũng như khả năng tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và CPC nói riêng. Hơn 80% nguyên vật liệu của Công ty là nhập khẩu từ nước ngoài, chủ yếu là từ Trung Quốc. Để giảm thiểu bớt rủi ro này, Công ty chủ động ký kết hợp đồng mua nguyên liệu từ các nhà cung cấp lớn, có năng lực và uy tín ở các quốc gia trên.

RỦI RO CẠNH TRANH

Sự cạnh tranh trong ngành sản xuất thuốc bảo vệ thực vật ở Việt Nam đang ngày càng tăng, do chi phí đầu tư ban đầu không cao, công ty chỉ cần nhập hoạt chất về gia công, đóng gói bao bì và dán nhãn hiệu đem bán nên mức độ tham gia mới của các đối thủ cạnh tranh khá dễ dàng. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp bán hàng nhái, hàng giả kém chất lượng gây tổn thất vô cùng lớn cho sự phát triển bền vững của ngành nói chung và Công ty nói riêng. Ngoài ra, Công ty còn chịu sự cạnh tranh từ các sản phẩm tương tự của Trung Quốc với nhiều sản phẩm đa dạng và giá thành cạnh tranh hơn. Vì vậy, đề giảm thiểu rủi ro, Công ty luôn chủ động đa dạng hóa các đối tượng khách hàng, nghiên cứu phát chế nhiều sản phẩm, tìm kiếm thị trường mới cũng như xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng hiện tại.

RỦI RO TỶ GIÁ

Với đặc thù nguồn nguyên liệu đầu vào của CPC phần lớn đến từ nhập khẩu, chủ yếu là Trung Quốc, việc theo dõi biến động tỷ giá để có những chính sách phòng ngừa rủi ro là hết sức cần thiết. Trong năm 2022, ảnh hưởng từ việc tăng lãi suất của FED, tỷ lệ USD/VND cũng liên tục biến động tăng, khiến cho Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất bị đội chi phí nhập khẩu, dẫn đến giá thành tăng, lợi nhuận và sức cạnh tranh của hàng hóa giảm.

RỦI RO THỜI VỤ, THIÊN TAI

Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị chi phối khi các sản phẩm đầu ra là nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất nông nghiệp - lĩnh vực vốn dĩ mang tính thời vụ cao. Địa bàn phân phối của Công ty trải dài từ khu vực đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh miền Trung Tây Nguyên. Các vụ mùa chính tập trung vào tháng 11, 12 đến tháng 4 và tháng 4 đến tháng 8. Đặc biệt, đặc thù của ngành nông nghiệp phụ thuộc rất lớn vào tình hình thời tiết, điều kiện khí hậu không thuận lợi cản trở việc sản xuất của người nông dân, vì vậy cũng sẽ ảnh hưởng mạnh mẽ đến doanh thu của doanh nghiệp.

RỦI RO KHÁC

Là một doanh nghiệp sản xuất, ngoài các rủi ro kể trên, các rủi ro thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh, ... cũng sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến quá trình hoạt động của công ty. Để phòng ngừa, Công ty luôn chủ động và ý thức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, chủ trương mua bảo hiểm cháy nổ, bảo hiểm phòng ngừa rủi ro tài sản đồng thời tuyên truyền nâng cao ý thức cho cán bộ công nhân viên chức để phòng ngừa tối đa rủi ro có thể xảy ra.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH2021	KH2022	TH2022	%TH2022/ TH2021	%TH2022/ KH2022
1	Doanh thu thuần	190.205	200.000	188.606	99,16%	94,30%
2	Giá vốn hàng bán	151.068	-	155.578	102,99%	-
3	Lợi nhuận gộp	39.136	-	33.028	84,39%	-
4	Biên lợi nhuận gộp	20,58%	-	17,67%	85,86%	-
5	Lợi nhuận trước thuế	12.122	11.500	12.086	99,70%	105,10%
6	Lợi nhuận sau thuế	10.401	9.200	9.560	91,91%	103,91%
7	Cổ tức (bằng tiền)	18%	15%	15%	83,33%	100,00%

Tình hình chung ngành Nông nghiệp năm 2022

Sản phẩm của CPC được phân phối trải dài từ khu vực miền Trung và Tây Nguyên đến các tỉnh vùng đồng bằng Sông Cửu Long. Đặc biệt, đồng bằng Sông Cửu Long được coi là vựa lúa lớn nhất cả nước và cũng là thị trường chủ lực của doanh nghiệp. Theo báo cáo của Cục Trồng trọt cho thấy, diện tích gieo trồng lúa năm 2022 tại đồng bằng song Cửu Long đạt 3,9 triệu héc ta, với năng suất bình quân là 6,2 tấn/ha, sản lượng ước đạt 24.129 tấn, tương đương so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù diện tích tổng thể gieo trồng lúa năm 2022 giảm để chuyển sang canh tác các loại cây trồng khác, tuy nhiên, năng suất lại gia tăng.

Việc giá lúa gạo bấp bênh, tình hình xuất khẩu gạo gặp khó khăn khiến bà con nông dân giảm mùa vụ và diện tích gieo trồng lúa; đồng thời việc triển khai đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp, chuyển đổi diện tích đất lúa kém hiệu quả hoặc không cân đối được nguồn nước sang trồng rau màu, cây ăn quả hoặc kết hợp nuôi trồng thủy sản để đạt hiệu quả kinh tế cao hơn đã khiến cho đầu ra sản phẩm của CPC bị thu hẹp. Hơn nữa, các tỉnh thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long đang theo chủ trương khuyến khích bà con nông dân ưu tiên các giống lúa cho năng suất cao và phục vụ xuất khẩu, hạn chế lượng phân bón và thuốc trừ sâu để tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất. Việc này tạo ra thị trường cạnh tranh khốc liệt giữa các công ty sản xuất hóa chất cho ngành Nông nghiệp khi cần đáp ứng những sản phẩm chất lượng ra thị trường.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

Lợi nhuận sau thuế năm 2022

(Triệu đồng)

9.560

Năm 2021: 10.401

Thị trường thuốc bảo vệ thực vật: Trong năm 2022 tình hình kinh doanh thuốc BVTV trầm lắng, nhu cầu giảm sút nghiêm trọng do mùa vụ và dịch hại thấp. Bên cạnh đó giá phân bón và thuốc BVTV tăng cao trong khi giá nông sản thấp nên người nông dân cũng đã chọn giải pháp giảm chi phí sử dụng phân bón, thuốc BVTV.

Kết thúc năm 2022, hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thuốc Sát trùng Cần Thơ gặp những khó khăn nhất định. So với kết quả kinh doanh của năm 2021, doanh thu thuần được duy trì, đạt 99,16% so với kết quả năm ngoái (mức giảm 0,84%, tương đương 1.599 triệu đồng). Thực trạng đứt gãy chuỗi hàng hóa trên toàn cầu khiến giá cả và chi phí tăng cao, kèm với việc Trung Quốc - thị trường nhập khẩu nguyên liệu chính của Công ty thực hiện chính sách đóng cửa quốc gia để khắc phục hậu quả của đại dịch Covid khiến các chi phí đầu vào gia tăng cũng như không đảm bảo được nguồn cung nguyên liệu đầy đủ. Thêm vào đấy, trong năm CPC phát sinh khoản vay với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ để phát hành L/C nhằm phục vụ cho hoạt động nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học và hóa chất các loại của Công ty. Với việc FED liên tục tăng lãi suất trong năm qua, tỷ lệ USD/VND ít nhiều bị ảnh hưởng. Theo đó, chi phí tài chính của Công ty tăng đột biến do lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh. Với những lý do trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty giảm 8,09% so với cùng kỳ năm 2021. Tuy vậy, với sự nổ lực của Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên trong việc cô gắng tiết giảm chi phí như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp,... Công ty đã hoàn thành mục tiêu đặt ra trong năm khi lợi nhuận sau thuế vượt 3,91% so với kế hoạch năm 2022.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành (Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	93.262	2,16%
2	Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	46.333	1,07%
3	Trương Vĩnh Lễ	Giám đốc Sản xuất	-	-
4	Bùi Anh Dũng	Giám đốc Marketing	15.428	0,35%
5	Phạm Thế Hùng	Giám đốc Kinh doanh	-	-
6	Quách Thị Thúy	Kế toán trưởng	-	-

Ông

NGUYỄN VĂN TRUNG

Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 30/11/2956

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ văn hóa: : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Nông nghiệp - cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: : Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: : Cá nhân: 93.262 cổ phần chiếm 2,16% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
2002 - 2008	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
2008 - 08/2010	Chủ tịch HĐQT CTCP Thuốc sát trùng cần Thơ
08/2010 - 07/07/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
07/07/2020 - nay	Tổng Giám đốc CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ kiêm thành viên HĐQT

Ông

NGUYỄN NGỌC MINH

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 24/12/1968

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ văn hóa: : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện - cử nhân Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: : Cá nhân: 46.333 cổ phần chiếm 1,07% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
1990 - 1993	Nhân viên Công ty Cấp thoát nước Hậu Giang
1993 - nay	Phó phòng cơ điện, Trợ lý TGĐ, Phó TGĐ CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Ông
TRƯƠNG VĨNH LỄ

Giám đốc sản xuất

Ngày sinh : 02/01/1974
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa: : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân hóa
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: : Không có

Thời gian	Quá trình công tác
1996 - 2002	Công tác tại sở Khoa học công nghệ & Môi trường Cần Thơ
2002 - 2004	Công tác tại sở Tài nguyên Môi trường Cần Thơ
2004 - nay	Công tác tại CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Ông
BÙI ANH DŨNG

Giám đốc Marketing

Ngày sinh : 17/02/1963
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa: : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế nông nghiệp, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: : 15.428 cổ phần chiếm 0,35% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
2002 - 2007	Trưởng ban Kiểm soát CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
2007 - 2011	Uỷ viên HĐQT kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
2011 - 04/2017	Uỷ viên HĐQT kiêm Giám đốc Marketing CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ
04/2017 - nay	Giám đốc Marketing CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Ông
PHẠM THẾ HÙNG

Giám đốc kinh doanh

Ngày sinh : 28/06/1971
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa: : 12/12
Trình độ chuyên môn : Đại học quản trị kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: : Không có

Thời gian	Quá trình công tác
04/2012 - 09/2013	Giữ chức vụ Sales Đồng Tháp, công ty TNHH ADC
10/2013 - 01/2014	Trưởng Nhóm Kinh Doanh Đồng Tháp, công ty TNHH ADC
02/2014 - 03/2015	Giám Đốc Chi Nhánh Đồng Tháp, công ty TNHH ADC
04/2015 - 09/2017	Giám Đốc Vùng Đồng Tháp – Vĩnh Long – Trà Vinh, công ty TNHH ADC
10/2017 - 05/2022	PGĐKD Khu Vực ĐBSCL-Phụ Trách Sông Tiền-Tây Ninh-HCM
05/2022 đến nay	Giám đốc Kinh Doanh CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Bà
QUÁCH THỊ THÚY

Kế toán trưởng

Ngày sinh : 19/06/1960
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ văn hóa: : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: : Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: : 37.867 cổ phần, chiếm 0,88% VĐL

Thời gian	Quá trình công tác
1992 - 2002	Xí nghiệp Thuốc sát trùng Cần Thơ
2002 - Nay	Kế toán trưởng CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2022 (Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngãy miễn nhiệm
1	Phạm Thế Hùng	Giám đốc kinh doanh	26/04/2022	-

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	**Theo trình độ**	**187**	**100%**
1	Trên đại học	4	**2,14%**
2	Đại học và Cao đẳng	40	**21,39%**
3	Trung cấp	35	**18,72%**
4	Công nhân kỹ thuật	51	**27,27%**
5	Lao động phổ thông	57	**30,48%**
B	**Theo tính chất hợp đồng lao động**	**187**	**100%**
1	Hợp đồng có xác định thời hạn 1-3 năm	22	**11,76%**
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	165	**88,24%**
C	**Theo giới tính**	**187**	**100%**
1	Nam	154	**82,35%**
2	Nữ	33	**17,65%**

Lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	211	196	191	187
Lương bình quân (đồng/người/năm)	162.987.018	127.738.390	127.738.390	178.512.584

THEO TRÌNH ĐỘ

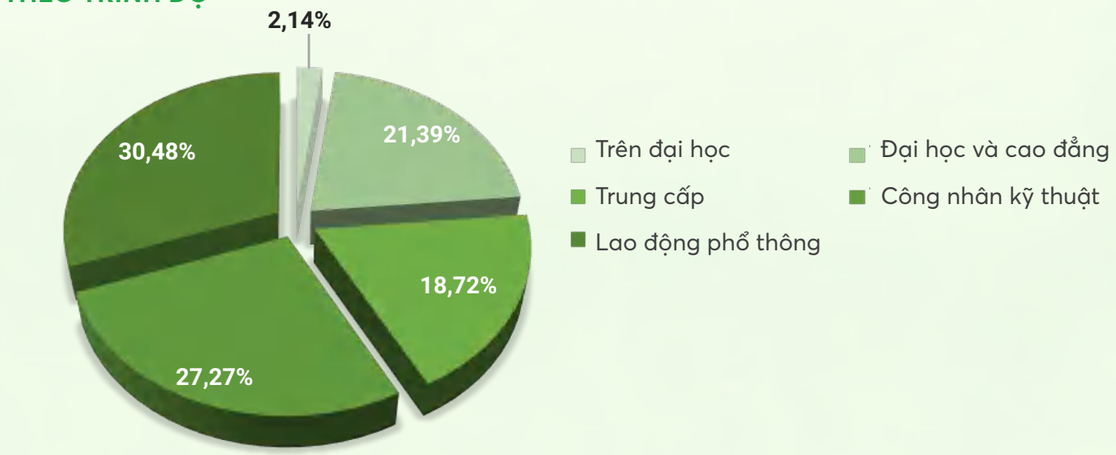

THEO TÍNH CHẤT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

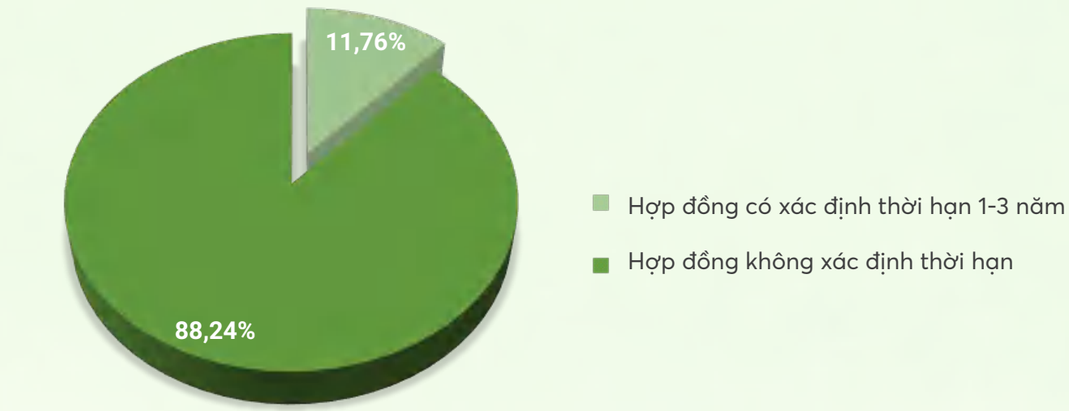

THEO GIỚI TÍNH

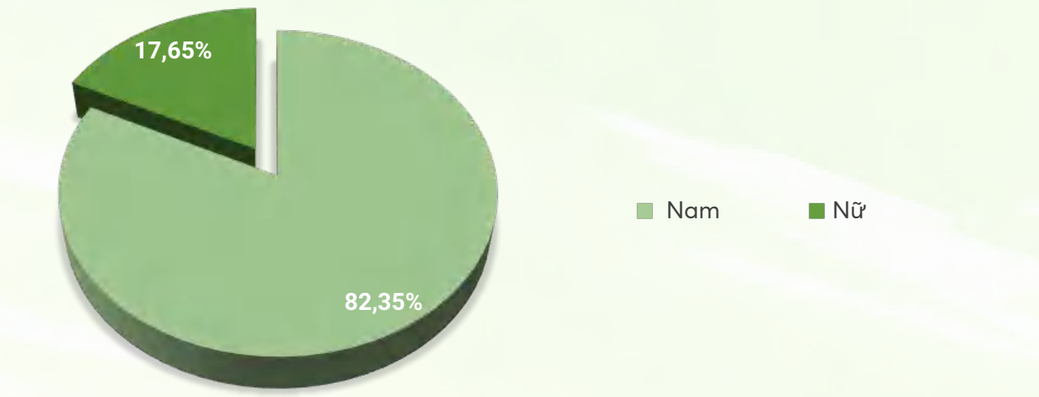

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (Tiếp theo)

Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khi hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hóa dược và cũng là đầu vào quan trọng đối với ngành nông nghiệp. Điều này yêu cầu đội ngũ nhân viên có trình độ, kiến thức, kỹ năng để phát triển các dòng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Tùy thuộc vào nhu cầu công việc và yêu cầu đào tạo của từng bộ phận trong Công ty, Ban Lãnh đạo luôn tạo điều kiện thuận lợi để các cán bộ tham gia nhằm nâng cao chuyên môn cũng như phát huy tối đa khả năng nguồn lực.

Môi trường công việc

Là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong việc vận hành và kinh doanh của công ty. Vì vậy, Ban Lãnh đạo luôn cố gắng chăm lo đến quá trình làm việc cũng như đời sống tinh thần của người lao động, tạo môi trường làm việc thoải mái và tiện lợi, kịp thời giải quyết những khó khăn, tạo động lực cho đội ngũ nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty luôn đảm bảo thực hiện việc chi trả lương thưởng đầy đủ theo quy định nhà nước và hợp đồng lao động. Chính sách trả lương của công ty dựa trên vị trí làm việc, thâm niên và năng suất làm việc của người lao động. Ngoài ra, công ty còn thực hiện thưởng lương vào các dịp lễ; phục vụ ăn sáng, ăn trưa cho người lao động. Công ty tiến hành khám sức khỏe tổng quát định kỳ 01 năm 01 lần. Ngoài tham gia BHXH bắt buộc, cán bộ công nhân viên của CPC còn được công ty hỗ trợ gói Bảo hiểm con người. Công ty luôn cố gắng mỗi năm tổ chức du lịch nghỉ dưỡng cho toàn bộ người lao động nhằm khích lệ và nâng cao tinh thần cho toàn tập thể CPC.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% 2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	121.595	124.750	102,59%
2	Doanh thu thuần	190.205	188.606	99,16%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.180	12.285	100,86%
4	Lợi nhuận khác	(58)	(198)	-
5	Lợi nhuận trước thuế	12.122	12.087	99,71%
6	Lợi nhuận sau thuế	10.401	9.560	91,91%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (bằng tiền)	18%	15%	83,33%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,77	2,62
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,18	1,81
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	31,53	32,64
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	46,04	48,46
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,7	5,64
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,52	1,54
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	5,47	5,07
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	12,62	11,48
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,34	7,79
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	6,40	6,51

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Các hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều lớn hơn 1, thể hiện Công ty luôn đảm bảo năng lực tài chính tốt để thanh toán các khoản nợ ngắn hạn. Nợ ngắn hạn tính đến thời điểm 31/12/2022 tăng nhẹ với khoản phải trả người bán với các đối tác tăng 23.762 triệu đồng (tăng 7,43 lần). Bên cạnh đó, để phòng ngừa rủi ro thiếu hụt nguyên liệu, Công ty thực hiện mua dự trữ khiến lượng hàng tồn kho của Công ty tăng 46,58% so với cùng kỳ năm 2021. Điều này dẫn đến hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều giảm và lần lượt đạt 2,18 và 1,81 lần.

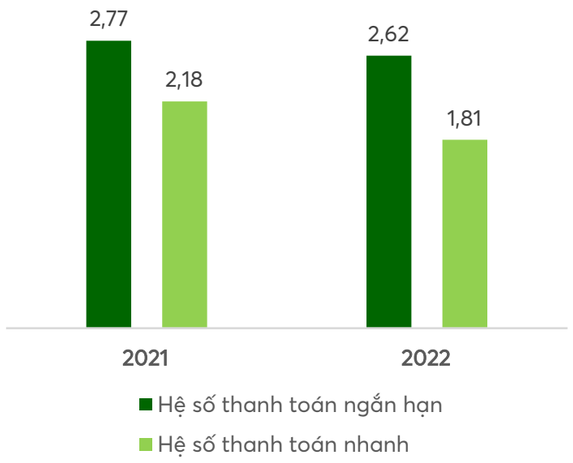

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Nguồn nguyên liệu đầu vào của CPC được nhập khẩu chủ yếu nhập khẩu từ Trung Quốc, vì vậy trong năm 2022 khi Trung Quốc thực hiện chính sách Zero Covid đã tác động trực tiếp đến giá và nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào của Công ty. Theo đó, tại thời điểm 31/12/2022, hàng tồn từ nguyên liệu và thành phẩm lần lượt đạt 25.116 triệu đồng và 8.817 triệu đồng, dẫn đến tổng hàng tồn kho tăng 46,58% so với giá trị năm 2021. Bên cạnh đó, giá vốn hàng bán năm 2022 tăng 4.510 triệu đồng, tương ứng tăng 2,99% so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, dẫn đến vòng quay hàng tồn kho tăng cao trong năm 2022, cụ thể đạt 9,15 vòng so với 5,7 vòng năm 2021. Vòng quay tổng tài sản tăng thể hiện hiệu quả sử dụng tài sản của doanh nghiệp khi một đồng tài sản, doanh nghiệp tạo ra được 0,68 đồng doanh thu.

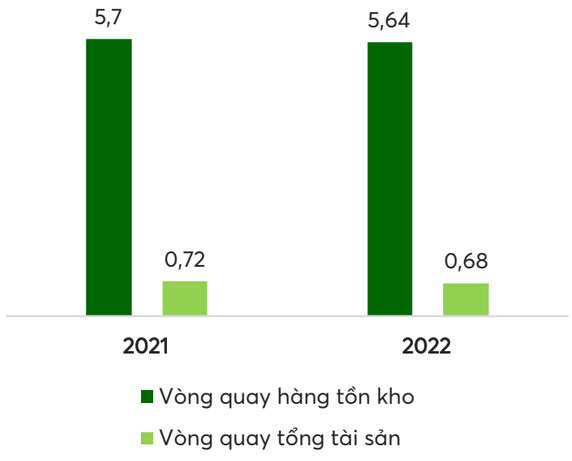

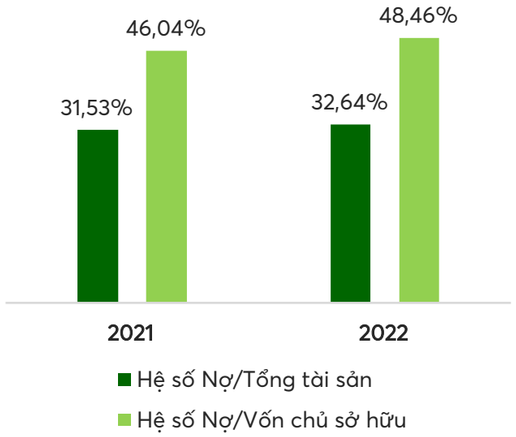

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm, cùng với việc tăng cường dự trữ hàng tồn kho trong tình trạng khan hiếm nguồn cung nguyên liệu, các chi phí phải trả người bán của công ty tăng cao, gấp 7,43 lần so với cùng kỳ năm 2021, đồng thời chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ (chiếm khoảng 66,74% tổng nợ phải trả). Điều này khiến các hệ số nợ/tổng tài sản và nợ/vốn chủ sở hữu tăng (mức tăng của tổng nợ cao hơn tổng tài sản). Nhìn chung, do Công ty không có nợ dài hạn, các hoạt động kinh doanh được tài trợ chủ yếu bằng nợ ngắn hạn và vốn chủ sở hữu giúp các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của CPC tương đối ổn định.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

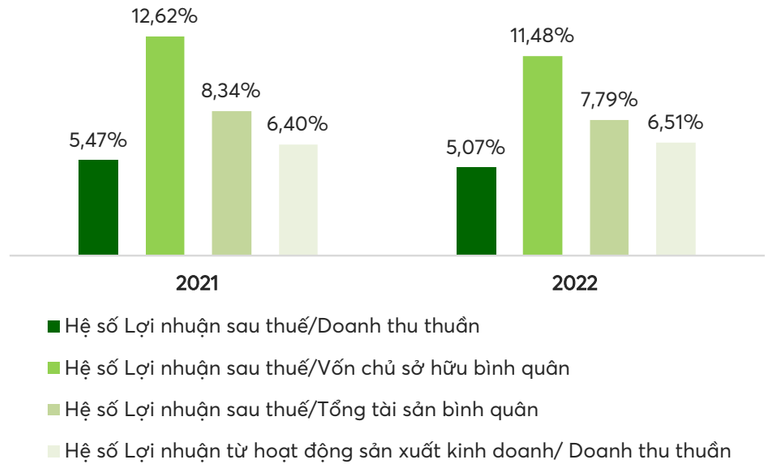

Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty vẫn không thay đổi nhiều trong tình hình nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi sau 02 năm đại dịch, cũng như rào cản chi phí hoạt động tăng cao. Điều này, thể hiện CPC có hoạt động kinh doanh tương đối ổn định. Chi phí tăng cao khiến lợi nhuận giảm. Các chỉ tiêu ROS, ROE, ROA giảm nhưng không đáng kể.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành
4.303.050 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
4.081.450 cổ phiếu

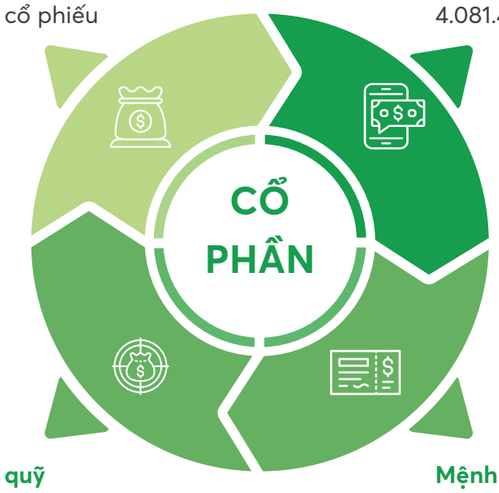

Số lượng cổ phiếu quỹ
221.600 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần
10.000 đồng/ cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 16/06/2022

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	4.004.900	40.049.000.000	93,07%
1	Cá nhân	2.907.715	29.077.150.000	67,57%
2	Tổ chức	1.097.185	10.971.850.000	25,50%
II	Cổ đông nước ngoài	298.150	2.981.500.000	6,93%
1	Cá nhân	126.650	1.266.500.000	2,94%
2	Tổ chức	171.500	1.715.000.000	3,99%
	Tổng cộng (I+II)	4.303.050	43.030.500.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (tính tại ngày 31/12/2022): 49%

(*)Theo Công văn số 8293/UBCK-PTTT về hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ ngày 14/12/2022 của UBCKNN

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn: Không có

Các công ty con, công ty liên kết: Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Bảo vệ môi trường là một trong những mục tiêu phát triển bền vững của công ty. Lãnh đạo CPC luôn ý thức được hoạt động sản xuất phân bón hoá học, thuốc trừ sâu của mình có ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, đặc biệt làm làm gia tăng hiệu ứng nhà kính khi một lượng khí độc CH_4, CO_2, H_2S được thải ra bên ngoài từ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

Nhu cầu lớn tiêu thụ điện phục vụ hoạt động văn phòng, sản xuất cũng gián tiếp phát thải các khí nhà kính ra môi trường.

Lượng điện tiêu thụ năm: 434,750 kW

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Để giảm thiểu tác động lên hiệu ứng nhà kính, một trong những nguyên nhân gây biến đổi khí hậu, Công ty luôn cẩn trọng trong khâu xử lý chất thải, khí thải, đảm bảo tuân thủ các quy định bảo vệ môi trường và các tiêu chuẩn quốc tế. Đồng thời, công ty không ngừng nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động lên môi trường.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Bảo vệ môi trường là một trong những thách thức lớn nhất mà các Công ty đang phải đối mặt trong thời đại hiện nay. Vì vậy, việc thiết lập và tuân thủ các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất và sử dụng nguyên vật liệu là rất quan trọng.

Công ty cần tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn và quy trình sản xuất để đảm bảo rằng các hoạt động của mình không gây hại cho môi trường và đời sống của người dân. Công ty cũng cân nhắc sử dụng các nguồn nguyên liệu thân thiện với môi trường hơn để giảm thiểu ảnh hưởng của sản xuất đến môi trường.

Điều quan trọng là Công ty hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường và xây dựng các hệ thống và quy trình phù hợp để thực hiện mục tiêu này. Bằng cách đó, CPC có thể đóng góp tích cực vào việc bảo vệ và duy trì môi trường sống cho tương lai.

Tiêu thụ năng lượng

Đối với doanh nghiệp sản xuất như CPC, nguồn năng lượng điện đảm bảo tất cả máy móc, thiết bị tại khu vực nhà máy lẫn văn phòng được sử dụng và vận hành liên tục là hết sức quan trọng. Song song đó, trong quá trình công nghiệp, hóa hiện đại hóa nền kinh tế, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm nguồn năng lượng điện hết sức cần thiết. Vì thế, công ty luôn kêu gọi người lao động có ý thức sử dụng điện một cách hiệu quả, đúng mục đích tránh gây lãng phí giúp tiết kiệm chi phí cho công ty.

Tiêu thụ nước

Nguồn nước sử dụng của công ty được lấy từ nguồn cấp nước và cơ sở tiện ích nước của thành phố Cần Thơ.

Với mục tiêu ***"Đảm bảo không giọt nước nào chưa xử lý được phép thải ra môi trường"***, lượng nước thải của công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo đầu ra đạt tiêu chuẩn an toàn với môi trường bằng hệ thống xử lý chất thải công suất 20m^3/ngày đêm.

Lượng nước tiêu thụ trong năm 2022: 8.689 m^3

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (Tiếp theo)

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong nhiều năm qua, phát huy tinh thần và trách nhiệm cao với môi trường và cộng đồng, Công ty đã tuân thủ tốt các quy định về môi trường, đảm bảo thu gom đầy đủ các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động. CPC đã đạt được và giữ vững chừng nhận ISO về môi trường. Thương hiệu "Thuốc sát trùng Cần Thơ" luôn đi liền với đảm bảo chất lượng môi trường theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 14001:2015

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Phát huy tinh thần tương thân tương ái cùng phương châm kinh doanh **"Cùng Nông Gia Được Mùa",** CPC luôn đồng hành và hỗ trợ bà con nông dân trong quá trình canh tác nông nghiệp thông qua việc chia sẻ các biện pháp gieo trồng hiệu quả; tư vấn thêm các cách chăm sóc cây trồng; giải đáp những thắc mắc, khó khăn của người nông dân. Qua đó không chỉ xây dựng hình ảnh đẹp về Công ty mà CPC còn đóng góp vào sự hiệu quả trong hoạt động sản xuất nông nghiệp tại địa phương, đúng theo mục tiêu kinh doanh đã đề ra.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại, Công ty không có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, CPC rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thế từ ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Chính sách liên quan đến người lao động

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Ngoài việc thực hiện đầy đủ các chính sách lương thưởng theo quy định của nhà nước cũng như hoàn thành nghĩa vụ BHYT, BHXH, BHTN,.. theo Luật Lao động, Công ty còn thực hiện các chế độ phúc lợi khác như lương thưởng vào các dịp lễ, tết, khen thưởng cho các cán bộ công nhân viên có thành tích nổi bật trong năm nhằm khích lệ, động viên cho tập thể công ty.

Đồng thời, Ban Lãnh đạo cũng hết sức quan tâm đến việc xây dựng môi trường làm việc thân thiện, văn minh cũng như các hoạt động gắn kết tập thể, tạo dựng văn hoá làm việc chuyên nghiệp. Hằng năm, Công ty cũng đã tổ chức các hoạt động du lịch, dã ngoại, tình nguyện, giúp đỡ cộng đồng cho cán bộ nhân viên, người lao động tham gia. Điều này không những tạo ra hoạt động giúp giải tỏa căng thẳng cho nhân viên mà hơn hết còn giúp tập thể và Ban Lãnh đạo gắn kết và thấu hiểu nhau hơn.

Hoạt động đào tạo người lao động

Với mong muốn phát triển ra nhiều sản phẩm hiệu quả hỗ trợ bà con nông dân trong quá trình sản xuất nông nghiệp, CPC rất chú trọng việc đào tạo đội ngũ chuyên viên kỹ thuật có trình độ cao, phục vụ cho công tác R&D. CPC triển khai liên tục các chương trình đào tạo nâng cao chuyên môn, phát huy hiệu quả nguồn lực có sẵn. Đồng thời công ty còn khuyến khích đội ngũ nhân viên nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Ngoài ra, để đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc tại công ty, Ban Lãnh đạo luôn tạo điều kiện tập huấn cho cán bộ về an toàn vệ sinh lao động; kiểm tra định kỳ thiết bị, công cụ lao động cũng như tập huấn về PCCC.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	%TH 2022/ TH 2021	%TH 2022/ KH 2022
1	Doanh thu thuần	190.205	200.000	188.606	99,16%	94,30%
2	Lợi nhuận trước thuế	12.122	11.500	12.086	99,70%	105,10%
3	Lợi nhuận sau thuế	10.401	9.200	9.560	91,91%	103,91%

Trong năm 2022, tập thể CPC đã gặp phải khó khăn chung của nền kinh tế, tuy nhiên nhờ vào những chỉ tiêu hợp lý và sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo và nhân viên, CPC đã đạt được một số thành tích nhất định trong kinh doanh.

Mặc dù doanh thu thuần trong năm 2022 giảm 0,84% so với năm trước, lợi nhuận trước và sau thuế cũng giảm lần lượt 0,03% và 8,09% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên, trong bối cảnh khó khăn của nền kinh tế, đây vẫn là một kết quả đáng mừng.

Việc Công ty đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra và có những chuẩn bị cần thiết cho những giai đoạn sắp tới là một bước tiến quan trọng, giúp cho CPC có thể đối mặt với những thách thức và cơ hội trong tương lai.

Trong năm, doanh nghiệp gặp những thuận lợi và khó khăn như:

THUẬN LỢI

Bộ Nông nghiệp khuyến cáo cấm sử dụng các sản phẩm hóa chất độc hại cũng như khuyến khích sử dụng các sản phẩm thuốc bảo vệ thực vật, phân bón sinh học. Đây là cơ hội cho CPC phát triển các sản phẩm hữu cơ. Công ty có kế hoạch xây dựng nhà máy phân bón để phát triển các sản phẩm phân bón tung ra thị trường.

KHÓ KHĂN

Trong chín tháng đầu năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành nông nghiệp, đặc biệt là thuốc BVTV, đã chịu ảnh hưởng mạnh từ thời tiết đột biến và dịch hại phổ biến trên cây trồng. Đặc biệt, cây lúa gặp vấn đề nghiêm trọng với mức độ bị hại thấp. Ngoài ra, giá phân bón và vật tư nông nghiệp tăng mạnh, làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Nguyên nhân của sự tăng giá các mặt hàng phân bón và thuốc BVTV là do nước ta phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ các nước khác như Trung Quốc, Ấn Độ và Thái Lan. Thêm vào đó, tình hình an ninh chính trị thế giới phức tạp, đặc biệt là các xung đột quân sự, đã gây tác động tiêu cực đến giá nhiên liệu xăng, dầu và đội giá nguyên liệu nhập khẩu. Giá vật tư nông nghiệp vẫn tiếp tục tăng và chi phí đầu tư cao, trong khi việc trông cây lúa không mang lại hiệu quả kinh tế, dẫn đến tăng nguy cơ nông dân giảm đầu tư, bỏ ruộng hoặc cho thuê ruộng không sản xuất.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2021		31/12/2022		% 2022/2021
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
I	**Tài sản ngắn hạn**	**106.093**	**100%**	**105.911**	**100%**	**99,83%**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	21.268	20,05%	33.896	32%	159,38%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	46.000	43,36%	13.000	12,27%	28,26%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	15.737	14,83%	25.867	24,42%	164,37%
4	Hàng tồn kho	22.378	21,09%	32.803	30,97%	146,59%
5	Tài sản ngắn hạn khác	710	0,67%	345	0,33%	48,59%
II	**Tài sản dài hạn**	**15.501**	**100%**	**17.840**	**100%**	**115,09%**
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-	-	-
2	Tài sản cố định	11.495	74,16%	14.604	81,86%	127,05%
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1185	7,64%	1.025	5,75%	86,50%
4	Tài sản dài hạn khác	2.821	18,20%	2.211	12,39%	78,38%
	TỔNG TÀI SẢN	**121.594**	**100%**	**124.766**	**100%**	**102,61%**

Tính tại thời điểm 31/12/2022, nhìn chung tình hình tài sản của doanh nghiệp không có biến động nhiều so với thời điểm cuối năm 2021. Tổng tài sản đạt 124.766 triệu đồng, tăng 2,61%. Trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao (85,58%) và vẫn duy trì so với năm cũ. Tuy nhiên trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt tăng mạnh, tăng 59,37% so với năm ngoái. Trong khi đó, các khoản đầu tư ngắn hạn giảm từ 46.000 triệu đồng chỉ còn 13.000 triệu đồng, tương đương giảm 71,74%. Lượng tiền mặt dồi dào nhằm phục vụ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như doanh nghiệp có thể nới lỏng chính sách tín dụng. Ngoài ra, khoản phải thu ngắn hạn tăng 64,37%.

Trong năm, Doanh nghiệp cũng đã thực hiện mua sắm tài sản (cụ thể phương tiện vận tải), đồng thời các dự án đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành khiến tài sản dài hạn tăng 15,09%, đóng góp vào mức tăng chung của tổng tài sản.

Tình hình nợ phải trả và nguồn vốn

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2021		31/12/2022		% 2022/2021
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
1	**Nợ phải trả**	**38.336**	**31,53%**	**40.395**	**32,64%**	**105,37%**
-	Nợ ngắn hạn	38.336	100%	40.395	100%	105,37%
-	Nợ dài hạn	-	-	-	-	-
2	**Vốn chủ sở hữu**	**83.259**	**68,47%**	**83.356**	**67,36%**	**100,12%**
-	Vốn chủ sở hữu	83.259	100%	83.356	66,52%	100,12%
-	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	-	-	-
	Tổng nguồn vốn	**121.595**	**100%**	**123.751**	**100%**	**101,77%**

Tương tự, tình hình biến động nợ phải trả và vốn chủ sở hữu trong năm của doanh nghiệp không có nhiều biến động. Tuy nhiên, trong cơ cấu nợ phải trả ngắn hạn (doanh nghiệp không có nợ dài hạn) các khoản phải trả người bán ngắn hạn có sự tăng trưởng đáng kể, từ 3.196 triệu đồng lên 26.958 triệu đồng, (tăng hơn 7,43 lần). Điều này thể hiện doanh nghiệp thực hiện được chính sách tín dụng hiệu quả với nhà cung cấp trong tình hình thiếu hụt nguồn cung như năm 2022, tài trợ cho hoạt động kinh doanh trong ngắn hạn. Đồng thời, trong năm, doanh nghiệp cũng đã tiến hành thanh toán các khoản vay nợ ngắn hạn với Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ và Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (các khoản vay này đều nhằm phục vụ hoạt động nhập khẩu và mua các nguyên liệu), với giá trị giảm từ 18.348 triệu đồng xuống 7.200 triệu đồng, tương đương cắt giảm được 60,76% nợ vay ngắn hạn.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Nhằm phát huy hiệu quả trong chính sách quản lý và bộ máy quản trị, Ban Lãnh đạo CPC có những thay đổi trong cơ cấu bộ máy trong năm vừa qua:

- Bổ nhiệm Giám đốc Kinh doanh, phụ trách tất cả hoạt động kinh doanh tại công ty CP Thuốc sát trùng Cần Thơ.
- Miễn nhiệm thành viên HĐQT hết nhiệm kỳ và bổ sung thành viên mới
- Miễn nhiệm thành viên BKS và bổ sung thành viên mới

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

- Phát triển các sản phẩm chiến lược, đặc biệt tập trung vào các sản phẩm hữu cơ.
- Cung cấp đa dạng các loại sản phẩm ra thị trường đồng thời đảm bảo chất lượng đầu ra, cũng cố thị phần và uy tín của công ty trên thị trường.
- Xây dựng nhà máy phân bón, phát triển các sản phẩm phân bón tung ra thị trường.
- Mở rộng mạng lưới nhà cung cấp nguyên vật liệu với giá thành rẻ, đảm bảo nguồn cung ổn định.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
1	Vốn điều lệ	Đồng	43.030.500.000
2	Doanh thu thuần	Đồng	190.000.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	11.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	8.800.000.000
5	Tỷ suất sinh lợi trước thuế/Doanh thu thuần	%	5,79
6	Tỷ suất sinh lợi sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,63
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức/VĐL (bằng tiền)	%	15 - 18

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng phát triển của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trong năm 2022, ngành sản xuất thuốc BVTV đã phải đối mặt với nhiều khó khăn do diễn biến thời tiết phức tạp, giá nông sản giảm mạnh và chi phí nguyên vật liệu tăng cao. Tuy nhiên, Ban Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực triển khai các giải pháp kinh doanh hợp lý và tích cực. Họ đã tiếp tục sắp xếp các đơn vị sản xuất để nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng các yêu cầu về môi trường và nhu cầu của thị trường. Nhờ đó, kết quả sản xuất kinh doanh đã vượt mức kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 giao, với các chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 103,91%.

Thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu sản phẩm mới, hoạt động hợp tác với bên ngoài trong việc phát triển các chế phẩm gốc thực vật, vi sinh.

Trong năm, Công ty đã tiến hành chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 18%/ cổ phiếu. Việc chi trả cổ tức đúng kế hoạch đã mang lại sự hài lòng và tăng cường sự tin tưởng của cổ đông đối với công ty.

Hội đồng quản trị ghi nhận tinh thần hướng đến cộng đồng và xã hội của công ty, đặc biệt khi CPC hoạt động trong ngành nghề có tác động nhất định đến môi trường. Thông qua ý thức và trách nhiệm của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên, công ty đã tham gia tích cực các hoạt động, phong trào tại địa phương cũng như giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đi theo đúng kế hoạch, mục tiêu đã đề ra. Ứng phó với điều kiện kinh doanh không thuận lợi, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều chiến lược, phương án kinh doanh kịp thời nhưng vẫn đồng thời đáp ứng được định hướng của HĐQT giúp CPC đạt được những kết quả nhất định trong giai đoạn khó khăn.

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong thời gian sắp tới, Công ty cần theo dõi sát sao những biến động kinh tế và có sự chuẩn bị cần thiết. Từ đó, Công ty đề ra các kế hoạch kinh doanh phù hợp với chiến lược ngắn – trung và dài hạn nhằm đảm bảo hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của công ty. Cụ thể:

- Nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển đa dạng các dòng sản phẩm mới.
- Xây dựng các kế hoạch kinh doanh tiết kiệm chi phí và có chiến lược phòng ngừa rủi ro hiệu quả.
- Xây dựng chính sách quản trị và chính sách tài chính.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, không ngừng nâng cao năng lực bộ máy lãnh đạo.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị (Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Võ Viết Thanh	Chủ tịch HĐQT	360.543	8,37%
2	Nguyễn Văn Trung	Uỷ viên	93.262	2,16%
3	Hồ Quang Thái	Uỷ viên	-	-
4	Nguyễn Ngọc Minh	Uỷ viên	46.333	1,07%
5	Phạm Thế Hùng	Uỷ viên	-	-

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị (Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phan Văn Mưa	Uỷ viên		26/04/2022
2	Phạm Thế Hùng	Uỷ viên	26/04/2022	

Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

Với quy mô hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các tiểu ban, mỗi thành viên Hội đồng quản trị sẽ phụ trách một mảng hoạt động theo phân công của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2022, thành viên độc lập HĐQT Công ty đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp do HĐQT triệu tập, cho ý kiến đối với tất cả các văn bản lấy ý kiến thành viên HĐQT.

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty (Không có)

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã xây dựng chính sách quản lý, đưa ra định hướng hoạt động phù hợp, đảm bảo hoạt động SXKD của công ty theo đúng với kế hoạch đã thông qua tại ĐHCĐ.

Xuyên suốt quá trình hoạt động trong năm, với tinh thần trách nhiệm cao, HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong việc giám sát chặt chẽ các hoạt động và công tác điều hành, chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ, cũng như các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.

Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT được thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chồng chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và các cấp điều hành. HĐQT chỉ đào và phối hợp với Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần theo quy định của Luật Chứng Khoán để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; đảm bảo công bố thông tin một cách công bằng, minh bạch, đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và cho Công ty trên phương diện pháp luật hiện hành. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và nhà đầu tư nắm bắt kịp thời tình tình hình hoạt động của công ty và thực hiện tốt chức năng giám sát và kiểm soát của mình.

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Võ Viết Thanh	Chủ tịch	7/7	100%	
2	Nguyễn Văn Trung	Uỷ viên	7/7	100%	
3	Hồ Quang Thái	Uỷ viên	7/7	100%	
4	Phan Văn Mưa	Uỷ viên	2/7	28,6%	Hết nhiệm kỳ không còn là TV HĐQT
5	Nguyễn Ngọc Minh	Uỷ viên	7/7	100%	
6	Phạm Thế Hùng	Uỷ viên	5/7	71,4%	Bổ nhiệm mới vào 26/04/2022

QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tiếp theo)

Nội dung và kết quả các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2022.NQ.HĐQT.CPC	09/03/2022	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022
2	03/2022.NQ.HĐQT.CPC	05/05/2022	Quy định mức chi cổ tức năm 2021
3	04/2022.NQ.HĐQT.CPC	05/05/2022	Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho Ban TGĐ & CBCC năm 2021
4	05/2022.NQ.HĐQT.CPC	05/05/2022	Quy định mức thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT & BKS năm 2021
5	06/2022.NQ.HĐQT.CPC	05/05/2022	Quy định mức thù lao HĐQT & BKS năm 2021
6	07/2022/NQ.HĐQT.CPC	06/05/2022	Bổ nhiệm Ông Phạm Thế Hùng làm Giám Đốc Kinh doanh tại CPC

BAN KIỂM SOÁT

Thành phần và cơ cấu Ban Kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	134	0,003%
2	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên BKS	-	-
3	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	248	0,005%

Những thay đổi trong Ban Kiểm soát (Tính đến ngày 31/12/2022)

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Dương Minh Thành	Thành viên		26/04/2022
2	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên	26/04/2022	

Số lượng các cuộc họp Ban Kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	07/07	100%	
2	Dương Minh Thành	Thành viên BKS	02/07	28,6%	Hết nhiệm kỳ TV BKS
3	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	07/07	100%	
4	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên BKS	05/07	71,4%	Mới đề cử vào TV BKS

Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm

Hoạt động giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đối với cổ đông: Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT năm 2022 và đóng góp ý kiến cho hoạt động của HĐQT về các chính sách, nghị quyết và văn bản do HĐQT đề xuất. Mục tiêu cuối cùng là đạt được những chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ 2022 đề ra.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Có tham gia đóng góp, theo dõi sát sao về công tác chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, tham gia góp ý trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng tháng, từng quý, từng năm. Đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc điều hành về các chỉ tiêu về an toàn lao động, chỉ tiêu về doanh số cũng như lợi nhuận và các vấn đề khác theo LuậtDoanh nghiệp 2020 quy định.

Thường xuyên kiểm tra công việc của Trưởng ban kiểm toán nội bộ Công ty nhằm tránh để xảy ra sai sót trọng yếu trong kế toán tài chính.

QUẢN TRỊ CÔNG TY (Tiếp theo)

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị tính: Đồng/năm

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Thưởng	Thù lao
1	Võ Viết Thanh	Chủ tịch HĐQT	128.400.000	221.154.100	33.370.000
2	Nguyễn Văn Trung	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	563.400.000	706.911.350	30.746.000
3	Hồ Quang Thái	Thành viên HĐQT	-	82.735.000	25.746.000
4	Phan Văn Mưa	Thành viên HĐQT	-	82.735.000	18.746.000
5	Nguyễn Ngọc Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGĐ	451.800.000	583.272.450	30.746.000
6	Ông Phạm Thế Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh	203.000.000	87.000.000	12.000.000
7	Nguyễn Văn Thái	Trưởng BKS	160.200.000	260.216.550	25.746.000
8	Dương Minh Thành	Thành viên BKS	160.200.000	253.760.550	15.121.000
8	Hồ Văn Hỷ	Thành viên BKS	84.000.000	162.610.000	23.121.000
9	Phạm Thị Hồng Liễu	Thành viên BKS	-	-	8.000.000
10	Trương Vĩnh Lễ	Giám đốc Sản xuất	191.400.000	218.547.350	-
11	Bùi Anh Dũng	Giám đốc Marketing	192.600.000	219.876.650	-
11	Quách Thị Thúy	Kế toán trưởng	174.600.000	199.935.150	-

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn	0301760011 ngày cấp 15/07/1997, nơi cấp Sở KH và ĐT TP. Hồ Chí Minh	829 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	2002	Gia công
2	Công ty TNHH ADC	Tổ chức có liên quan đến người nội bộ	1800348038 ngày cấp 31/08/1999, nơi cấp Sở KH và ĐT TP. Cần Thơ	101 Phan Đình Phùng, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	2002	Gia công
3	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn	0301760011 ngày cấp 15/07/1997, nơi cấp Sở KH và ĐT TP. Hồ Chí Minh	829 Trần Xuân Soạn, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	07/07/2022	Chia cổ tức 1.575.396.000 đồng

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong quá trình hoạt động trong năm 2022, Công ty cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (CPC) đã nỗ lực vận hành doanh nghiệp theo các nguyên tắc, quy định của pháp luật và quy định nội bộ về quản trị công ty.

Mọi hoạt động của HĐQT, BKS, Ban Tổng Giám đốc và các cấp quản lý khác đều được thực hiện đầy đủ và báo cáo minh bạch rõ ràng, tuân thủ Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp cũng như Pháp luật hiện. Hoạt động quản trị đảm tính công bằng, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các nhà đầu tư.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

MỤC LỤC

		Trang
1.	Mục lục	1
2.	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3.	Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4.	Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	6 - 9
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	10
6.	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11 - 12
7.	Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	13 - 34
8.	Phụ lục	35 - 36

****

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800457478 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 5 năm 2002 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 14 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động
- Địa chỉ : 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3861770
- Fax : 0292 3861798

Công ty có Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại Campuchia đặt tại địa chỉ: #10B, St2004 Sangkat, Kakab Khan Posenchey, thủ đô Phnom Penh, Campuchia. Mục tiêu hoạt động của chi nhánh theo Giấy chứng nhận đầu tư: Kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại phục vụ sản xuất nông nghiệp đã chấm dứt hoạt động kể từ ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Nghị quyết số 78/2021.NQ.HĐQT.CPC của Hội đồng quản trị.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Chế biến thủy hải sản xuất khẩu; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Viết Thanh	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Văn Trung	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Phan Văn Mưa	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Hồ Quang Thái	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Thế Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Thái	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Dương Minh Thành	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Hồ Văn Hỷ	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Bà Phạm Thị Hồng Liễu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Trung	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2016

Đại diện theo pháp luật
Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Trung – Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2017).

Kiểm toán viên
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc
Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính
Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Nguyễn Văn Trung
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2023

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.
Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn
bakertilly A&C
www.a-c.com.vn

Số: 4.0180/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 3 năm 2023, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc
Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

bakertilly
A & C

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ

Nguyễn Quốc Ngữ
Thành viên Ban Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 3089-2020-008-1
Người được ủy quyền

TP. Cần Thơ, ngày 24 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Thị Bé Ghí
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2646-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**105.911.679.876**	**106.093.465.914**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**V.1**	**33.895.796.993**	**21.268.311.576**
1. Tiền	111		11.895.796.993	3.268.311.576
2. Các khoản tương đương tiền	112		22.000.000.000	18.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**13.000.000.000**	**46.000.000.000**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	13.000.000.000	46.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**25.866.655.611**	**15.737.059.757**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	26.388.110.687	11.963.769.313
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	583.473.000	4.590.272.120
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	5.758.588.514	6.261.205.530
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(6.863.516.590)	(7.078.187.206)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	**140**		**32.802.556.287**	**22.378.564.989**
1. Hàng tồn kho	141	V.7	33.933.132.507	23.341.957.410
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.130.576.220)	(963.392.421)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**346.670.985**	**709.529.592**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	227.226.186	106.925.551
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		119.444.799	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	602.604.041
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**17.839.112.372**	**15.502.078.214**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**14.603.516.046**	**11.495.384.409**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	14.582.682.710	11.488.581.183
- *Nguyên giá*	*222*		*57.335.465.733*	*51.652.855.813*
- *Giá trị hao mòn lũy kế*	*223*		*(42.752.783.023)*	*(40.164.274.630)*
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- *Nguyên giá*	*225*		-	-
- *Giá trị hao mòn lũy kế*	*226*		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	20.833.336	6.803.226
- *Nguyên giá*	*228*		*984.913.300*	*959.913.300*
- *Giá trị hao mòn lũy kế*	*229*		*(964.079.964)*	*(953.110.074)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**1.024.645.455**	**1.185.496.175**
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.024.645.455	1.185.496.175
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**2.210.950.871**	**2.821.197.630**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	2.210.950.871	2.821.197.630
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**123.750.792.248**	**121.595.544.128**

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**40.395.268.593**	**38.336.167.497**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**40.395.268.593**	**38.336.167.497**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	26.957.954.790	3.196.142.824
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	37.120.000	1.842.677.150
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.684.499.188	1.185.754.634
4. Phải trả người lao động	314	V.15	3.177.494.754	11.134.084.142
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	448.336.081	866.911.559
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	292.832.720	344.249.576
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	7.200.508.000	18.348.942.149
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	596.523.060	1.417.405.463
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	**330**		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**83.355.523.655**	**83.259.376.631**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**		**83.355.523.655**	**83.259.376.631**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	43.030.500.000	43.030.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20a	8.291.518.300	8.291.518.300
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	V.20a	12.261.176.032	12.261.176.032
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20a	(4.000.872.355)	(4.000.872.355)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	12.017.330.583	11.517.330.583
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	11.755.871.095	12.159.724.071
- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước*	*421a*		*2.195.827.635*	*12.159.724.071*
- *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này*	*421b*		*9.560.043.460*	*-*
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**123.750.792.248**	**121.595.544.128**

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Duy Linh	Quách Thị Thúy	Nguyễn Văn Trung
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**VI.1**	**188.606.084.368**	**190.205.071.088**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**10**		**188.606.084.368**	**190.205.071.088**
4. Giá vốn hàng bán	**11**	**VI.2**	**155.578.378.563**	**151.068.580.844**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**20**		**33.027.705.805**	**39.136.490.244**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**	**VI.3**	**6.986.577.321**	**3.902.605.723**
7. Chi phí tài chính	**22**	**VI.4**	**6.322.337.681**	**3.243.128.973**
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.293.673.964	962.143.634
8. Chi phí bán hàng	**25**	**VI.5**	**13.178.610.093**	**16.140.141.440**
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	**26**	**VI.6**	**8.228.245.808**	**11.475.103.678**
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**12.285.089.544**	**12.180.721.876**
11. Thu nhập khác	**31**	**VI.7**	**2.371.505**	**98.580.817**
12. Chi phí khác	**32**	**VI.8**	**200.668.095**	**156.937.296**
13. Lợi nhuận khác	**40**		**(198.296.590)**	**(58.356.479)**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**12.086.792.954**	**12.122.365.397**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**51**	**V.14**	**2.526.749.494**	**1.720.928.273**
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	**52**		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**9.560.043.460**	**10.401.437.124**

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Duy Linh	Quách Thị Thúy	Nguyễn Văn Trung
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		180.971.663.125	210.965.594.733
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(126.810.526.032)	(126.382.074.197)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(29.115.806.254)	(23.016.091.874)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.312.276.859)	(933.458.908)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	(1.009.940.000)	(1.600.394.400)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.676.438.941	5.138.542.861
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(24.696.234.689)	(8.205.270.239)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***(296.681.768)***	***55.966.847.976***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11	(6.241.410.109)	(3.987.718.902)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		104.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(35.000.000.000)	(64.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		70.000.000.000	17.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	2.626.274.316	2.086.580.663
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***31.488.864.207***	***(48.901.138.239)***

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	80.984.239.510	75.213.753.268
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(92.132.673.659)	(84.745.074.244)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20d	(7.346.610.000)	(7.346.610.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		***(18.495.044.149)***	***(16.877.930.976)***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**		**12.697.138.290**	**(9.812.221.239)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	**60**	**V.1**	**21.268.311.576**	**31.374.908.441**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(69.652.873)	(294.375.626)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**V.1**	**33.895.796.993**	**21.268.311.576**

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Duy Linh	Quách Thị Thúy	Nguyễn Văn Trung
Người lập	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn
Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ; Nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, các chế phẩm sinh học và hóa chất các loại; Nhập khẩu, kinh doanh phân bón, máy móc thiết bị, dụng cụ sản xuất nông nghiệp; Sản xuất kinh doanh thuốc và hóa chất dùng trong môi trường nuôi trồng thủy sản. Sản xuất kinh doanh thủy sản làm giống, chất bổ sung cho thức ăn và thức ăn chăn nuôi cho nuôi trồng thủy sản; Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 186 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 190 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ
Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ có các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 17
Máy móc và thiết bị	05 - 18
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 17
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

Nhãn hiệu, tên thương mại

Nguyên giá của nhãn hiệu, tên thương mại bao gồm chi phí đăng ký. Tên thương phẩm Molucide được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 4 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ
Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi
Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay
Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí
Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành
Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại
Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan
Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận
Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	217.671.000	97.652.396
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.678.125.993	3.170.659.180
Các khoản tương đương tiền – *Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng*	22.000.000.000	18.000.000.000
Cộng	**33.895.796.993**	**21.268.311.576**

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng đến dưới 12 tháng (i)	13.000.000.000	13.000.000.000	11.000.000.000	11.000.000.000
Trái phiếu	-	-	35.000.000.000	35.000.000.000
Cộng	**13.000.000.000**	**13.000.000.000**	**46.000.000.000**	**46.000.000.000**

(i) Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn 9 tháng với số tiền 2.000.000.000 VND tại Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam đã được dùng để thế chấp cho khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng này.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	***307.562.850***	***1.026.870.390***
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	265.132.350	691.562.550
Công ty TNHH ADC	42.430.500	335.307.840
Phải thu các khách hàng khác	***26.080.547.837***	***10.936.898.923***
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Võ Hoàng Dũng	2.934.365.100	554.901.479
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Phạm Duy Dương	6.714.318.771	1.093.088.200
Công ty TNHH Quốc tế Nông nghiệp Vàng	428.758.364	1.153.718.094
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Phúc Hưng	6.036.862.350	450.370.690
Các khách hàng khác	9.966.243.252	7.684.820.460
Cộng	**26.388.110.687**	**11.963.769.313**

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho người bán khác		
Công ty TNHH Mekong Xanh	147.818.000	99.968.000
Công ty TNHH Cơ khí Nam Thanh Nhã	-	470.800.000
Công ty TNHH Đầu tư Công nghệ Miền Tây	148.500.000	148.500.000
Nantong Jiangshan Agrochemical & Chemicals Limited Liability Co.	-	2.775.168.000
Các nhà cung cấp khác	287.155.000	1.095.836.120
Cộng	**583.473.000**	**4.590.272.120**

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Tạm ứng	470.588.514	-	995.205.530	-
Ông Trần Minh Khải – Phải thu khác	5.200.000.000	(3.640.000.000)	5.200.000.000	(3.640.000.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	88.000.000	-	66.000.000	-
Cộng	**5.758.588.514**	**(3.640.000.000)**	**6.261.205.530**	**(3.640.000.000)**

6. Nợ quá hạn

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác						
Công ty TNHH MTV Bảo vệ thực vật Quí Hằng - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	483.715.486	-	Trên 3 năm	533.715.486	-
Cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón Tuấn Cúc - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	-	-	Trên 3 năm	310.651.906	-
Ông Trần Minh Khải – Phải thu khác	Trên 3 năm	5.200.000.000	1.560.000.000	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	5.200.000.000	1.560.000.000
Các khách hàng khác - Phải thu tiền bán hàng		-	-	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	3.378.812.367	1.013.643.710
	Trên 3 năm	2.739.801.104	-	Trên 3 năm	228.651.157	-
Cộng		**8.423.516.590**	**1.560.000.000**		**9.651.830.916**	**2.573.643.710**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.078.187.206	5.538.318.840
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.539.868.366
Hoàn nhập dự phòng	(140.891.389)	-
Xóa nợ	(73.779.227)	-
Số cuối năm	**6.863.516.590**	**7.078.187.206**

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	25.116.380.865	(926.377.189)	18.162.554.408	(759.193.390)
Thành phẩm	8.816.751.642	(204.199.031)	5.179.403.002	(204.199.031)
Cộng	**33.933.132.507**	**(1.130.576.220)**	**23.341.957.410**	**(963.392.421)**

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	963.392.421	2.382.713.453
Trích lập dự phòng bổ sung	167.183.799	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(1.419.321.032)
Số cuối năm	**1.130.576.220**	**963.392.421**

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	118.519.518	106.925.551
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	108.706.668	-
Cộng	**227.226.186**	**106.925.551**

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	2.099.157.839	2.229.981.196
Chi phí đăng ký sản phẩm mới	-	115.549.500
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	272.787.842
Các chi phí trả trước dài hạn khác	111.793.032	202.879.092
Cộng	**2.210.950.871**	**2.821.197.630**

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình xem phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 826.590.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	Nhãn hiệu, tên thương mại	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	200.000.000	759.913.300	959.913.300
Tăng khác (nâng cấp phần mềm)	-	25.000.000	25.000.000
Số cuối năm	**200.000.000**	**784.913.300**	**984.913.300**
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	200.000.000	759.913.300	959.913.300
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	200.000.000	753.110.074	953.110.074
Khấu hao trong năm	-	10.969.890	10.969.890
Số cuối năm	**200.000.000**	**764.079.964**	**964.079.964**
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	6.803.226	6.803.226
Số cuối năm	**-**	**20.833.336**	**20.833.336**

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	4.954.956.727	(4.954.956.727)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	1.185.496.175	1.286.453.382	(1.447.304.102)	1.024.645.455
- Công trình lắp đặt đường dây hạ thế	*874.645.455*	*-*	*(160.850.720)*	*713.794.735*
- Các công trình khác	*310.850.720*	*1.286.453.382*	*(1.286.453.382)*	*310.850.720*
Cộng	**1.185.496.175**	**6.241.410.109**	**(6.402.260.829)**	**1.024.645.455**

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
GSP Crop Science Private Limited	3.844.260.000	-
Jiangsu Sinamyang International Group Co.,Ltd	9.054.893.400	-
Qingdao Hisigma Chemicals Co.,Ltd	7.858.901.400	-
UPL Management DMCC	4.249.568.400	-
Công ty Cổ phần Bao bì Tín Thành	304.311.600	413.556.000
Công ty TNHH MTV Mạnh Đan	-	1.120.000.000
Các nhà cung cấp khác	1.646.019.990	1.662.586.824
Cộng	**26.957.954.790**	**3.196.142.824**

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác		
Đại lý Vật tư Nông nghiệp Phạm Trường Giang	-	1.842.677.150
Cửa hàng Vật tư Nông nghiệp Hai Sum 2	37.120.000	-
Cộng	**37.120.000**	**1.842.677.150**

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	179.943.406	-	7.109.000	(187.052.406)	-	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	176.588.100	5.281.969.919	(5.103.880.819)	1.501.000	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	426.015.941	2.526.749.494	(1.009.940.000)	1.090.793.553	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.005.811.228	-	507.380.710	(920.987.303)	592.204.635	-
Thuế nhà đất	-	-	17.252.993	(17.252.993)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	504.937.664	(504.937.664)	-	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	**1.185.754.634**	**602.604.041**	**8.848.399.780**	**(7.747.051.185)**	**1.684.499.188**	**-**

Thuế giá trị gia tăng
Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Thuốc bảo vệ thực vật dùng trong nông nghiệp 5%
- Phân bón nông nghiệp Không chịu thuế
- Các dịch vụ khác 10%

Từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp
Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.086.792.954	12.122.365.397
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	497.254.516	169.979.410
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	12.584.047.470	12.292.344.807
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	12.584.047.470	12.292.344.807
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	***2.516.809.494***	***2.458.468.961***
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	***(737.540.688)***
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	***9.940.000***	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	**2.526.749.494**	**1.720.928.273**

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất
Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 41.334,35 m^2 đất đang sử dụng tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, tại phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với mức 504.937.664 VND/năm theo Thông báo nộp tiền thuê đất số 772/TB-CT của Cục thuế thành phố Cần Thơ ngày 29 tháng 02 năm 2022.

Thuế nhà đất
Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác
Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ dự phòng tiền lương	3.177.494.754	5.500.724.060
Tiền thưởng phải trả	-	5.633.360.082
Cộng	**3.177.494.754**	**11.134.084.142**

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí hỗ trợ bán hàng	307.524.142	338.226.833
Chi phí hoạt động ở Chi nhánh Campuchia	-	470.000.000
Chi phí lãi vay còn phải trả	10.081.831	28.684.726
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	130.730.108	30.000.000
Cộng	**448.336.081**	**866.911.559**

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	122.218.832	124.137.456
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	150.000.000	200.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	20.613.888	20.112.120
Cộng	**292.832.720**	**344.249.576**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay ngắn hạn ngân hàng	7.200.508.000	18.348.942.149
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ (i)	*4.493.020.000*	*6.366.257.925*
Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam (ii)	*2.707.488.000*	*11.982.684.224*
Cộng	**7.200.508.000**	**18.348.942.149**

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để phát hành L/C phục vụ hoạt động nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm sinh học và hóa chất các loại, với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị và phương tiện vận tải (xem thuyết minh V.9).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam để phục vụ nhập khẩu và mua trong nước các nguyên liệu và các chi phí vốn hoạt động khác, với lãi suất theo từng thông báo rút vốn, thời hạn vay không quá 120 ngày. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (xem thuyết minh V.2).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	18.348.942.149	27.880.263.125
Số tiền vay phát sinh	80.984.239.510	75.213.753.268
Số tiền vay đã trả	(92.132.673.659)	(84.745.074.244)
Số cuối năm	**7.200.508.000**	**18.348.942.149**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Công ty chỉ có quỹ khen thưởng, phúc lợi. Chi tiết phát sinh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.417.405.463	1.271.862.092
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	997.787.436	497.369.371
Chi quỹ trong năm	(1.818.669.839)	(351.826.000)
Số cuối năm	**596.523.060**	**1.417.405.463**

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu xem tại Phục lục 2 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	8.752.200.000	8.752.200.000
Các cổ đông khác	34.278.300.000	34.278.300.000
Cộng	**43.030.500.000**	**43.030.500.000**

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 43.030.500.000 VND.

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.303.050	4.303.050
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	4.303.050	4.303.050
- *Cổ phiếu phổ thông*	*4.303.050*	*4.303.050*
- *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	221.600	221.600
- *Cổ phiếu phổ thông*	*221.600*	*221.600*
- *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.081.450	4.081.450
- *Cổ phiếu phổ thông*	*4.081.450*	*4.081.450*
- *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 02/2022.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 26 tháng 4 năm 2022 như sau:

		VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	:	7.346.610.000
• Trích lập quỹ đầu tư phát triển	:	500.000.000
• Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	997.787.436
• Thưởng cho Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt	:	313.111.000
• Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	:	193.277.000

- Thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát : 313.111.000

Và trong năm, Công ty đã chi trả cổ tức cho các cổ đông là 7.346.610.000 VND (năm trước là 7.346.610.000 VND).

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

21a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	252.468.832	504.937.664
Trên 1 năm đến 5 năm	-	252.468.832
Cộng	**252.468.832**	**757.406.496**

Tổng số tiền thuê 41.334,35 m^2 đất tại thửa đất số 395, tờ bản đồ số 10, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ với giá thuê là 504.937.664 VND/năm (kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021). Hợp đồng thuê số 40/HĐTĐ-2012 ngày 27 tháng 9 năm 2012 được ký với thời hạn 20 năm tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2023.

21b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 946,99 USD (số đầu năm là 5.752,62 USD).

21c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Phải thu khách hàng	1.330.139.458	1.256.360.231	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Trả trước cho người bán	116.500.000	116.500.000	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Phải thu khác	170.357.639	170.357.639	Không liên lạc được, không có khả năng thu hồi
Cộng	**1.616.997.097**	**1.543.217.870**	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	-	1.435.850.480
Doanh thu bán thành phẩm	177.250.073.436	176.010.814.303
Doanh thu dịch vụ gia công	11.356.010.932	12.758.406.305
Cộng	**188.606.084.368**	**190.205.071.088**

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Gia công	2.198.966.000	3.439.741.250
Công ty TNHH ADC		
Gia công	1.225.090.932	2.829.666.800

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	1.350.506.561
Giá vốn của thành phẩm đã bán	150.014.516.718	146.528.610.444
Giá vốn dịch vụ gia công	5.396.678.046	4.608.784.871
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho	167.183.799	(1.419.321.032)
Cộng	**155.578.378.563**	**151.068.580.844**

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.143.090.758	1.856.432.718
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	12.408.907	11.788.757
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.800.510.318	1.568.415.041
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.547.383.780	235.821.262
Lãi từ hoạt động đầu tư trái phiếu	1.483.183.558	230.147.945
Cộng	**6.986.577.321**	**3.902.605.723**

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.293.673.964	962.143.634
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.629.715.717	2.086.185.339
Chiết khấu thanh toán cho người mua	398.948.000	194.800.000
Cộng	**6.322.337.681**	**3.243.128.973**

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.828.241.498	11.019.769.764
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	38.609.390	31.133.661
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.001.723.717	1.048.001.843
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.178.243.502	2.052.282.380
Các chi phí khác	3.131.791.986	1.988.953.792
Cộng	**13.178.610.093**	**16.140.141.440**

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.320.613.467	6.947.448.863
Chi phí vật liệu quản lý	13.625.464	13.651.093
Chi phí đồ dùng văn phòng	99.407.017	153.901.922
Chi phí khấu hao tài sản cố định	146.938.798	142.220.646
Thuế, phí và lệ phí	180.750.956	207.022.414
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(140.891.389)	1.539.868.366
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.387.190.485	802.725.705
Các chi phí khác	2.220.611.010	1.668.264.669
Cộng	**8.228.245.808**	**11.475.103.678**

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.163.826	-
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền sản phẩm	-	90.909.091
Thu nhập khác	207.679	7.671.726
Cộng	**2.371.505**	**98.580.817**

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	7.109.000	-
Phân bổ chi phí thuê đất	130.823.349	98.117.505
Tiền phạt vi phạm hành chính	57.721.387	26.020.634
Chi phí khác	5.014.359	32.799.157
Cộng	**200.668.095**	**156.937.296**

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.560.043.460	10.401.437.124
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(304.803.477)	(997.787.436)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ chủ chốt và Ban kiểm soát (*)	(488.803.477)	(819.499.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.766.436.506	8.584.150.688
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.081.450	4.081.450
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	**2.148**	**2.103**

(*) Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát năm nay được tạm tính theo tỷ lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 02/2022.NQ.ĐHĐCĐ.CPC ngày 26/4/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ chủ chốt và Ban kiểm soát khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.315 VND xuống còn 2.103 VND.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	133.911.338.979	116.393.393.716
Chi phí nhân công	25.797.580.207	39.196.947.914
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.226.747.564	2.924.955.768
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.595.377.937	4.859.526.876
Chi phí khác	12.051.321.923	9.731.051.300
Cộng	**180.582.366.610**	**173.105.875.574**

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và các thành viên Ban kiểm soát

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Ông Võ Viết Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị	128.400.000	221.154.100	33.370.000	382.924.100
Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	563.400.000	706.911.350	30.746.000	1.301.057.350
Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	451.800.000	583.272.450	30.746.000	1.065.818.450

	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Ông Phạm Thế Hùng – Thành viên Hội đồng quản trị	203.000.000	87.000.000	12.000.000	302.000.000
Ông Phạm Văn Mưa - Thành viên Hội đồng quản trị	-	82.735.000	18.746.000	101.481.000
Ông Hồ Quang Thái – Thành viên Hội đồng quản trị	-	82.735.000	25.746.000	108.481.000
Ông Nguyễn Văn Thái – Trưởng Ban kiểm soát	160.200.000	260.216.550	25.746.000	446.162.550
Ông Dương Minh Thành – Thành viên Ban kiểm soát	160.200.000	253.760.550	15.121.000	429.081.550
Ông Hồ Văn Hỷ – Thành viên Ban kiểm soát	84.000.000	162.610.000	23.121.000	269.731.000
Bà Phạm Thị Hồng Liễu	-	-	8.000.000	8.000.000
Cộng	**1.751.000.000**	**2.440.395.000**	**223.342.000**	**4.414.737.000**
Năm trước				
Ông Võ Viết Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị	124.900.000	230.582.856	29.406.918	384.889.774
Ông Nguyễn Văn Trung – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	559.900.000	686.461.856	29.406.918	1.275.768.774
Ông Nguyễn Ngọc Minh - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	448.300.000	644.086.021	27.837.155	1.120.223.176
Ông Phạm Văn Mưa - Thành viên Hội đồng quản trị	-	38.730.433	27.837.155	66.567.588
Ông Hồ Quang Thái – Thành viên Hội đồng quản trị	-	19.365.216	18.418.577	37.783.793
Ông Nguyễn Văn Thái – Trưởng Ban kiểm soát	156.700.000	262.299.021	24.837.155	443.836.176
Ông Dương Minh Thành – Thành viên Ban kiểm soát	156.700.000	246.249.351	21.697.629	424.646.980
Ông Hồ Văn Hỷ – Thành viên Ban kiểm soát	80.500.000	161.698.351	21.697.629	263.895.980
Cộng	**1.527.000.000**	**2.289.473.105**	**201.139.136**	**4.017.612.241**

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông	Cổ đông lớn
Công ty TNHH ADC	Công ty có quan hệ mật thiết với thành viên Hội đồng quản trị

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Thanh Sơn Hóa Nông		
Chia cổ tức	1.575.396.000	1.575.396.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, hóa chất phục vụ nông nghiệp và toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Duy Linh	Quách Thị Thúy	Nguyễn Văn Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	23.676.803.789	14.973.962.917	12.809.270.926	192.818.181	51.652.855.813
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	160.850.720	3.240.723.382	2.908.022.727	92.664.000	6.402.260.829
Thanh lý, nhượng bán	-	(166.000.000)	(553.650.909)	-	(719.650.909)
Số cuối năm	**23.837.654.509**	**18.048.686.299**	**15.163.642.744**	**285.482.181**	**57.335.465.733**
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	15.048.648.621	8.367.019.053	3.067.125.599	32.272.727	26.515.066.000
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	18.237.168.000	11.628.150.689	10.164.703.113	134.252.828	40.164.274.630
Khấu hao trong năm	865.561.072	1.174.062.441	1.122.030.585	54.123.576	3.215.777.674
Thanh lý, nhượng bán	-	(166.000.000)	(461.269.281)	-	(627.269.281)
Số cuối năm	**19.102.729.072**	**12.636.213.130**	**10.825.464.417**	**188.376.404**	**42.752.783.023**
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	5.439.635.789	3.345.812.228	2.644.567.813	58.565.353	11.488.581.183
Số cuối năm	**4.734.925.437**	**5.412.473.169**	**4.338.178.327**	**97.105.777**	**14.582.682.710**

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Duy Linh	Quách Thị Thúy	Nguyễn Văn Trung
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ
Địa chỉ: 51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	11.017.330.583	10.921.675.318	81.521.327.878
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	10.401.437.124	10.401.437.124
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	-	500.000.000	(997.369.371)	(497.369.371)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	(7.346.610.000)	(7.346.610.000)
Chi thù lao, thưởng cho HĐQT và Ban Kiểm soát	-	-	-	-	-	(506.338.000)	(506.338.000)
chốt	-	-	-	-	-	(313.071.000)	(313.071.000)
Số dư cuối năm trước	**43.030.500.000**	**8.291.518.300**	**12.261.176.032**	**(4.000.872.355)**	**11.517.330.583**	**12.159.724.071**	**83.259.376.631**
Số dư đầu năm nay	43.030.500.000	8.291.518.300	12.261.176.032	(4.000.872.355)	11.517.330.583	12.159.724.071	83.259.376.631
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	9.560.043.460	9.560.043.460
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	-	-	500.000.000	(1.497.787.436)	(997.787.436)
Chia cổ tức, lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	(7.346.610.000)	(7.346.610.000)
Chi thù lao, thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	-	-	-	-	(819.499.000)	(819.499.000)
Chi thưởng cho người lao động từ phần lợi nhuận giữ lại của khoản ưu đãi thuế TNDN năm 2020	-	-	-	-	-	(300.000.000)	(300.000.000)
Số dư cuối năm nay	**43.030.500.000**	**8.291.518.300**	**12.261.176.032**	**(4.000.872.355)**	**12.017.330.583**	**11.755.871.095**	**83.355.523.655**

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Duy Linh	Quách Thị Thúy	Nguyễn Văn Trung
Người lập	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

TP. Cần Thơ, ngày 07 tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CP THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ

Nguyễn Văn Trung